

Số: 24/2018/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án, công trình năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận thu hồi đất để thực hiện các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thu hồi 776,27 ha đất để thực hiện 388 dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện năm 2019.

(Chi tiết theo phụ lục số 01).

Điều 2. Cho phép chuyển mục đích sử dụng 547,2 ha đất trồng lúa; 7,5 ha đất rừng phòng hộ và 2,35 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 340 dự án, công trình có sử dụng đất trong năm 2019.

(Chi tiết theo phụ lục số 02).

Điều 3. Đối với các dự án, công trình, điểm dân cư thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất (theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai) và dự án, công trình, điểm dân cư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc

dụng (theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai) phát sinh trong năm 2019, được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép đầu tư, hoặc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư: giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện; Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2019.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
 - Thủ tướng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VB;
 - Ban Công tác đại biểu;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan;
 - TT HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
 - Báo Hải Dương, Công báo tỉnh;
 - Lưu VT.
- (để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hiến



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN NĂM 2019

Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Biểu số 01

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
I	Huyện Bình Giang	24	479.600		
1	Khu dân cư mới phía Nam TT Kê Sắt	UBND huyện Bình Giang	199.000	Xã Vĩnh Tuy; xã Tráng Liệt; xã Vĩnh Hồng	QĐ số 4126/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sắt
2	Khu dân cư mới xã Thái Học (Trại Cá)	UBND xã Thái Học	71.800	Thái Học	QĐ số 122/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Hải Dương v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thái Học, huyện Bình Giang
3	Nâng cấp cải tạo đường 39E (Hồng Khê 0.5 ha, Cỏ Bi 0.5 ha)	UBND huyện Bình Giang	10.000	xã Hồng Khê, xã Cỏ Bi	QĐ số: 1420 /QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo nâng cấp tuyến đường 39E
4	Nâng cấp cải tạo đường WB2	UBND huyện Bình Giang	8.500	xã Vĩnh Tuy	QĐ số: 1428/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng đường huyện Vĩnh Tuy, Hùng Thắng, Long Xuyên (Đoạn từ cầu sộp đến UBND xã Vĩnh Tuy)
5	Xây dựng Sân vận động các thôn: Quang Tiên; Nhuận Đông; Bá Đông; Mỹ Trạch; Nhuận Tây	UBND xã Bình Minh	7.500	xã Bình Minh	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
6	Sân thể thao thôn Bình Dương	UBND xã Cỏ Bi	2.100	xã Cỏ Bi	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
7	Xây dựng Sân vận động TT xã Thái Học	UBND xã Thái Học	13.000	xã Thái Học	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
8	Bổ sung diện tích xây dựng khu dân cư mới phía Nam thôn Cây	UBND xã Long Xuyên	19.000	Long Xuyên	QĐ số 7917/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt QHCT xây dựng khu dân cư mới phía Nam thôn Cây
9	Điểm dân cư mới thôn Tân Hưng GĐ2 (Cổng Tây) (đang thực hiện)	UBND xã Tân Việt	28.700	Tân Việt	QĐ số 9152/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng lần 2 khu dân cư mới thôn Tân Hưng
10	Xây dựng khu tái định cư QL 38 (giai đoạn 2)	UBND xã Thúc Kháng	26.000	Thúc Kháng	QĐ số: 3602/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v Phê duyệt QHCT XD và dự toán lập QHCT xây dựng khu tái định cư QL 38
11	Bổ sung diện tích Điểm dân cư Trạch Xá	UBND xã Tân Hồng	3.300	Tân Hồng	QĐ số 9153/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v QHCT XD điểm dân cư mới thôn Trạch Xá
12	Khu dân cư mới thôn My Cầu (Cửa Đình)	UBND xã Tân Hồng	13.000	Tân Hồng	QĐ số 9126/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh MR QHCT XD điểm dân cư mới thôn My Cầu
13	Bổ sung diện tích Mở rộng dân cư thôn Quang Tiến và Mỹ Trạch	UBND xã Bình Minh	6.900	Bình Minh	QĐ số 2254/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh, mở rộng QHCT XD tỷ lệ 1/500 lần 2 điểm DC mới thôn Quang Tiến và Thôn Mỹ Trạch xã Bình Minh
14	Bổ sung diện tích Xây dựng dân cư mới thôn Phú Đa vị trí 3, xã Hồng Khê	UBND xã Hồng Khê	6.900	Hồng Khê	QĐ số 9155/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt QHCT xây dựng điểm dân cư vị trí 03 thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỷ lệ 1/500
15	Xây dựng dân cư mới thôn Phú Đa (đang triển khai)	UBND xã Hồng Khê	10.300	Hồng Khê	QĐ số: 478/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT XD và dự toán lập QHCT XD điểm DC mới thôn Phú Đa
16	Khu dân cư Phú Khê	UBND xã Thái Học	3.500	Xã Thái Học	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới
17	Điểm dân cư mới thôn Hòa Loan	UBND xã Nhân Quyền	2.400	xã Nhân Quyền	Quyết định số: 2174/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện v/v Phê duyệt QHCT XD và giá khảo sát lập QHCT XD điểm DC mới thôn Hòa Loan

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
18	Điểm DC mới Hòa Loan-Bình Xuyên	UBND xã Nhân Quyền	2.200	xã Nhân Quyền	QĐ số: 2176/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v QHCT xây dựng và dự toán lập QHCTXD điểm dc Hòa Loan - Bình Xuyên
19	Điểm dân cư mới Cống Cầu thôn Như	UBND xã Bình Xuyên	33.200	Xã Bình Xuyên	Quyết định số: 2300/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Bình Giang v/v xây dựng phê duyệt điều chỉnh QHCT XD điểm dân cư mới Cống Cầu thôn Như
20	Điểm dân cư mới thôn Bình Cách (giai đoạn I)	UBND xã Bình Xuyên	4.300	Bình Xuyên	Quyết định: 9151/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v xây dựng điểm dân cư mới thôn Bình Cách xã Bình Xuyên
21	Đất nghĩa trang khu phố Quán Gỏi	UBND xã Hưng Thịnh	400	Hưng Thịnh	Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019
22	Mở rộng nghĩa địa thôn Kênh	UBND xã Bình Xuyên	4.400	Bình Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019
23	Mở rộng nghĩa địa thôn Dinh Như	UBND xã Bình Xuyên	2.600	Bình Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019
24	Nhà văn hóa thôn Chanh Trong	UBND xã Thúc Kháng	600	Thúc Kháng	Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019
II	Huyện Cẩm Giàng	46	938.028		
1	Đất cụm công nghiệp (Cụm Công nghiệp Cao An)	Sở Công thương	91.000	Cao An, TT Lai Cách	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư
2	Xây dựng cầu giao thông nông thôn SD vật tư thu hồi từ dự án nâng cao an toàn đường sắt Hà Nội - Hải Phòng (Cẩm Định, Cao An)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	1.600	Cao An, Cẩm Định	QĐ số 3075/QĐ-UBND ngày 8/10/2016 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt BCNCKT
3	Khu phố thương mại dịch vụ Ghê xã Tân Trường	Công ty Cổ phần Tây Bắc	9.800	Tân Trường	Thông báo số 1104-TB/TU của tỉnh ủy Hải Dương ngày 6/11/2018 v/v chấp thuận phương án điều chỉnh QHCT
4	Điểm dân cư mới thôn Gạch (cạnh cầu vượt)	UBND TT Lai Cách	200	TT Lai Cách	QĐ số: 2917/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
5	Mở rộng trường THCS xã Cẩm Sơn	UBND xã Cẩm Sơn	5.000	Cẩm Sơn		Quyết định số 5461/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT.
6	Mở rộng Trường Tiểu học xã Cẩm Đoài	UBND xã Cẩm Đoài	300	Cẩm Đoài		QĐ số: 2125/QĐ-UBND 25/6/2012 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT
7	Mở rộng Đền Bia, xã Cẩm Văn, xã Cẩm Vũ	UBND Huyện Cẩm Giàng	145	Cẩm Vũ, Cẩm Văn		QĐ phê duyệt QHCT số 3054/QĐ-UBND huyện ngày 30/5/2016
8	Đường nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31 tỉnh Hưng Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	20.000	Lương Điền		Thông báo số 992/TB/TU ngày 20/7/2018 của Tỉnh ủy Hải Dương thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư XĐVQH một số tuyến đường kết nối giữa tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên
9	Đường gom và hệ thống đường ống cấp nước khu công nghiệp Cẩm Điền, Lương Điền Huyện Cẩm Giàng (giai đoạn 1) đoạn Km0+950-Km1+835.7(xin gia hạn)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	2.800	Cẩm Điền		QĐ số 3412/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư
10	Mở rộng đường 19	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	4.000	Kim Giang, Cẩm Sơn		QĐ số 3758-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
11	Cải tạo nâng cấp đường Đền Bia-Hào Hội đoạn từ Km0 đến Km1+305,20	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	6.200	Cẩm Vũ, Cẩm Văn, Đức Chính		QĐ số 3757-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Công trình đường dây trung thế và các trạm biến áp CQT huyện Cẩm Giàng năm 2017 GĐ1	Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Dương	63	Cẩm Định		QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4594/QĐ-PCHD ngày 12/5/2017
13	Trạm biến áp 500kV Phổ Nối và các đường dây đấu nối qua địa bàn xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng	BQL dự án các công trình điện miền Bắc	7.000	Cẩm Hưng		Quyết định số 1223/QĐ-NPT ngày 13/12/2011 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
14	Khu dân cư mới thuộc phường Tứ Minh TP Hải Dương và thôn Trụ TT Lai Cách huyện Cẩm Giàng đã thực hiện được 3.00 thực hiện nốt phần còn lại	Cty TNHH Hoàng Thanh	15.000		TT Lai Cách	QĐ số: 1655/QĐ-UBND của tỉnh ngày 29/6/2015 V/V phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới thuộc phường Tứ Minh, TP Hải Dương và thôn Trụ TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỷ lệ 1/500
15	Khu đô thị thương mại Lai Cách Cẩm Giàng	Cty TNHH một thành viên Việt Mỹ Hải Dương	500.000		TT Lai Cách	QĐ số : 1055/QĐ-UBND của tỉnh ngày 25/04/2016 V/V chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị thương mại Lai Cách Cẩm Giàng
16	QH khu dân cư nghĩa trang liệt sỹ khu Văn Chi bể bơi TT Cẩm Giàng	UBND TT Cẩm Giàng	24.100		TT Cẩm Giàng	QĐ số 3940/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng V/V phê duyệt QHXD chi tiết điểm dân cư, khu văn chi, khu nghĩa trang và bể bơi TT Cẩm Giàng
17	Bổ sung diện tích Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phát điện của nhà đầu tư United Expert Investments Limited và Công ty CPTN và môi trường Âu Việt	UBND Huyện Cẩm Giàng	5.000		Lương Điền	QĐ số 2334/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
18	Bổ sung diện tích đường vào nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt phát điện	UBND Huyện Cẩm Giàng	15.000		Lương Điền	Thực hiện Chương trình NTM
19	Đất ở thôn phúc A xã Cẩm Phúc	UBND xã Cẩm Phúc	2.100		Cẩm Phúc	QĐ số: 747A/QĐ-UBND ngày 17/11/2005 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc QHCT
20	Đất ở khu Lê Đổ, thôn Phúc B	UBND xã Cẩm Phúc	13.000		Cẩm Phúc	QĐ số 3938/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT
21	Điểm dân cư số 01 thôn 3, xã Cẩm Sơn. Đất ở tiếp vị trí số 04 (phía Nam và phía Bắc)	UBND xã Cẩm Sơn	4.200		Cẩm Sơn	QĐ phê duyệt QHCT số 3768/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng; QĐ phê duyệt QHCT số 3769/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng.
22	Điểm dân cư mới số 03 thôn Lũng	UBND xã Thạch Lỗi	7.100		Thạch Lỗi	QĐ số: 3683/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT
23	Điểm dân cư số 05 (Khu Đồng Gạo thôn Bình Thiện)	UBND xã Ngọc Liên	25.900		Ngọc Liên	QĐ số: 3702/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
24	Bổ sung diện tích vị trí 03 thôn Mậu Duyệt xã Cẩm Hưng	UBND xã Cẩm Hưng	12.400	Cẩm Hưng	QĐ số 2392/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT
25	Bổ sung diện tích Điểm dân cư Tân Kỳ 02, Điểm dân cư Tràng Kỳ 02, Điểm dân cư nhỏ lẻ trong khu dân cư xã Tân Trường (vị trí 2 Phú Xá, vị trí 1 Quý Dương, vị trí 7 Tràng Kỳ); Điểm dân cư mới số 01 thôn Phú Xá, Điểm dân cư mới số 2 thôn Phú Xá	UBND xã Tân Trường	12.700	Tân Trường	QĐ phê duyệt QHCT số 2912/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng (điểm số 01, thôn Phú Xá); QĐ phê duyệt QHCT số 2913/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng (điểm số 02, thôn Phú Xá); QĐ phê duyệt QHCT các điểm dân cư nhỏ lẻ số 3145/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND huyện
26	Bổ sung diện tích Điểm dân cư trung tâm xã (trong khu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trung tâm xã (ONT 01 đến ONT 06) tổng 2 ha trừ 0.2 ha đã đấu còn 1.80 thực hiện 2019	UBND xã Đức Chính	2.000	Đức Chính	QĐ số 3406/QĐ-UBND ngày 22/06/2016 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư trung tâm xã
27	Điểm dân cư trạm khuyến nông	UBND xã Tân Trường	1.200	Tân Trường	Quyết định 628/QĐ-UBND ngày 06/02/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Điểm dân cư trạm khuyến nông
28	Các điểm dân cư nhỏ lẻ (vị trí 1,2,3 thôn Hòa Tô xã Cẩm Điền	UBND xã Cẩm Điền	3.600	Cẩm Điền	QĐ số: 1736/QĐ-UBND ngày 20/ 6 /2014 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT
29	Điểm DC nhỏ lẻ thôn Đào Xá	UBND xã Cao An	2.200	Cao An	QĐ phê duyệt QHCT số 872/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện; Quyết định phê duyệt QHCT số 7696/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND huyện
30	Các điểm dân cư nhỏ lẻ trong KDC xã Cẩm Đông	UBND xã Cẩm Đông	5.800	Cẩm Đông	QĐ số 3571/QĐ-UBND ngày 28/2/2012 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Các điểm dân cư nhỏ lẻ trong KDC xã Cẩm Đông
31	Điểm dân cư 03 thôn Tràng	UBND xã Cẩm Đông	8.000	Cẩm Đông	QĐ số 889/QĐ-UBND ngày 24/1/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nhỏ lẻ trong KDC xã Cẩm Đông
32	Điểm dân cư 01 thôn Phú Quân xã Cẩm Định	UBND xã Cẩm Định	17.000	Cẩm Định	Quyết định 3767/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
33	Khu dân cư mới Cửa Hàng, thôn Đông Giao	UBND xã Lương Điền	27.400	Lương Điền	Công văn số 3395/UBND tỉnh ngày 2/10/2018
34	Quy hoạch đất ở thôn An Lại	UBND xã Lương Điền	5.700	Lương Điền	Quyết định số 3756/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng V/v phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn An Lại, xã Lương Điền
35	Quy hoạch đất ở Dân cư thôn Bối Tượng	UBND xã Lương Điền	20.000	Lương Điền	Quyết định số 3754/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng V/v phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn Bối Tượng, xã Lương Điền
36	Quy hoạch Điểm dân cư nhỏ lẻ Cao Xá	UBND xã Cao An	5.500	Cao An	QĐ số 3703/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt QHCT
37	Điểm dân cư Trung Nghĩa	UBND xã Cao An	3.000	Cao An	QĐ số 3704/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư Trung Nghĩa
38	Điểm dân cư số 7 thôn Cao Xá xã Cao An	UBND xã Cao An	2.500	Cao An	QĐ số 2812/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư số 7 thôn Cao Xá xã Cao An
39	Điểm dân cư An Hoà	UBND xã Cao An	18.000	Cao An	QĐ QHCT số 3436/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện vvp phê duyệt QHCT Điểm dân cư An Hoà
40	Điểm dân cư 09 thôn Thượng	UBND xã Cẩm Đông	6.900	Cẩm Đông	QĐ số 1638/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Điểm dân cư 09 thôn Thượng
41	Điểm dân cư số 06 thôn Hoàng Gia xã Cẩm Vũ tổng 0.86 đã thực hiện 0.40 còn lại 0.46	UBND xã Cẩm Vũ	4.600	Cẩm Vũ	QĐ số 2949/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đất dân cư điểm dân cư số 06 thôn Hoàng Gia
42	Điểm dân cư số 03 khu lò gạch thôn Nghĩa Phú	UBND xã Cẩm Vũ	7.000	Cẩm Vũ	QĐ số 3761/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT
43	Mở rộng khu DC số 08 thôn Hạ Xá	UBND xã Cẩm Đoài	8.000	Cẩm Đoài	QĐ số 3407/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Giàng ngày 25/09/2018 về việc phê duyệt QHCT

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
44	Nâng cấp mở rộng nghĩa trang liệt sỹ	UBND xã Cẩm Sơn	1.000	Cẩm Sơn	QĐ số 3767/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT nâng cấp mở rộng nghĩa trang liệt sỹ
45	Nghĩa trang nhân dân khu nam xã Tân Trường	UBND xã Tân Trường	620	Tân Trường	QĐ số 709/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh QHCT XD khu dân cư, nhà ở công nhân và dv khu công nghiệp Tân Trường
46	Qh nghĩa địa mở rộng Thị trấn Cẩm Giàng	UBND TT Cẩm Giàng	3.400	TT Cẩm Giàng	QĐ số 3937/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT Qh nghĩa địa mở rộng Thị trấn Cẩm Giàng
III	Huyện Gia Lộc	31	444.600		
1	Cụm Công nghiệp Thạch Khôi - Gia Xuyên	Sở Công thương	105.500	Gia Xuyên	Công trình nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Gia Lộc
2	Đường trục Bắc - Nam tỉnh Hải Dương đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng đến Cầu Hiệp (giai đoạn I)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	4.300	Toàn Thắng	Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Hải Dương
3	Dự án đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Thanh Miện	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	600	Nhật Tân	Đang tiến hành Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo hình thức BT
4	Đường dây 220KV- nhiệt điện Hải Dương- Trạm 500KV Phố Nối	BQL dự án các công trình điện miền Bắc	8.600	Gia Xuyên, Gia Tân, TT Gia Lộc, Liên Hồng, Thống Nhất, Trùng Khánh	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
5	Bãi đỗ xe đền Quát	UBND xã Yết Kiêu	3.000	Yết Kiêu	Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 10/10/2008 của UBND tỉnh Hải Dương về phê duyệt QHCT XD đền Quát
6	Bệnh viện Lão khoa và trung tâm chăm sóc sức khỏe Thiện Tâm	Công ty CP HD Thiện Tâm	45.200	TT Gia Lộc	Văn bản số 144/UBND-VP ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
7	Đường vào bãi chôn lấp rác Gia Tân	UBND xã Gia Tân	3.700	Gia Tân	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
8	Mở rộng kênh mương xã Gia Khánh	UBND xã Gia Khánh	10.000	Gia Khánh	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
9	Mở rộng trường tiểu học	UBND xã Hoàng Diệu	1.500	Hoàng Diệu	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
10	Mở rộng trường THCS	UBND huyện Gia Lộc	1.000	Trùng Khánh	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
11	Mở rộng trường THCS Nhật Tân	UBND huyện Gia Lộc	2.100	Nhật Tân	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Gia Lộc v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng mở rộng
12	Mở rộng trường tiểu học Nhật Tân	UBND xã Nhật Tân	1.700	Nhật Tân	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Gia Lộc v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng mở rộng
13	Sân thể thao xã Toàn Thắng	UBND xã Toàn Thắng	10.000	Toàn Thắng	Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT xây dựng sân vận động
14	Sân thể thao thôn Đông Cận	UBND xã Tân Tiến	1.200	Tân Tiến	Đạt chuẩn nông thôn mới
15	Xây mới bãi rác Đồng Tái, Lạc Thượng	UBND xã Thống Kênh	3.000	Thống Kênh	Đạt chuẩn nông thôn mới
16	Bãi rác thôn Diên Nhi	UBND xã Toàn Thắng	1.000	Toàn Thắng	Đạt chuẩn nông thôn mới
17	Bãi rác thôn Văn Độ	UBND xã Trùng Khánh	2.500	Trùng Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
18	Điểm dân cư thôn thị Đức	UBND xã Nhật Tân	4.000	Nhật Tân	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư thôn Thị Đức

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
19	Điểm dân cư thôn Bái Thượng (gồm cả hạ tầng)	UBND huyện Gia Lộc	3.400	Toàn Thắng	Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Điểm dân cư thôn Bái Thượng
20	Điểm dân cư mới phía Nam thôn Nội xã Toàn Thắng	UBND xã Toàn Thắng	21.500	Toàn Thắng	QĐ số 4477/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt khảo sát và lập quy hoạch chi tiết Điểm dân cư mới phía Nam thôn Nội xã Toàn Thắng
21	Điểm dân cư thôn Cẩm Đới	UBND xã Thống Nhất	900	Thống Nhất	Quyết định 2258/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND huyện Gia Lộc về việc quy hoạch CT khu dân cư Điểm dân cư thôn Cẩm Đới
22	Khu dân cư phía Bắc ngã tư Trạm Bồng (bao gồm cả cơ sở hạ tầng)	UBND xã Quang Minh	200.000	Quang Minh	Quyết định 2667/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc quy hoạch CT xây dựng khu dân cư phía Bắc Trạm Bồng
23	Đất xen kẹt xã Gia Tân	UBND xã Gia Tân	500	Gia Tân	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới
24	Bổ sung diện tích đất dân cư xen kẹt xã Gia Khánh	UBND xã Gia Tân	700	Gia Khánh	Quyết định 4367/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc quy hoạch CT xây dựng khu dân cư xã Gia Khánh (bổ sung diện tích còn thiếu so với QHCT)
25	Mở rộng UBND xã Hoàng Diệu	UBND xã Hoàng Diệu	1.200	Hoàng Diệu	Đạt chuẩn nông thôn mới
26	Nhà văn hóa Gia Bùi	UBND xã Gia Khánh	400	Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
27	Nhà văn hóa Cao Lý	UBND xã Gia Khánh	400	Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
28	Nhà văn hóa Cao Dương	UBND xã Gia Khánh	400	Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
29	Nhà văn hóa thôn Cẩm Đới	UBND xã Thống Nhất	2.000	Thống Nhất	Đạt chuẩn nông thôn mới

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
30	Mở rộng đất nghĩa địa Gia Khánh	UBND xã Gia Khánh	700	Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
31	Mở rộng nghĩa địa thôn An Huệ	UBND xã Đức Xương	3.600	xã Đức Xương	Đạt chuẩn nông thôn mới
IV	Huyện Kinh Môn	41	420.751		
1	Bổ sung diện tích Nhà máy sx gia công hàng may mặc và phụ liệu ngành may của công ty TNHH Nam Lee International (Thuộc CCN Long Xuyên)	Công ty TNHH Nam Lee	7.700	Xã Long Xuyên	QĐ số 2868/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án
2	Nhà máy sản xuất bao bì, túi lọc bụi bằng vải và nhựa của Công ty TNHH MTV BCA - Việt Nam	Công ty TNHH MTV BCA - Việt Nam	21.100	TT Phú Thù	VB số 2683/UBND-VP ngày 9/8/2018 về việc nguyên cứu khảo sát dự án; VB số 1430/SKHĐT-ĐT,TD&GSĐT ngày 20/8/2018 của Sở Kế hoạch đầu tư
3	Xây dựng cầu giao thông nông thôn sử dụng vật tư thu hồi từ dự án nâng cao an toàn đường sắt trên tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng tại các xã Bạch Đằng, Thái Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	1.000	Xã Bạch Đằng; xã Thái Sơn	QĐ số 3075/QĐ-UBND ngày 8/10/2016 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt BCNCKT
4	Bổ sung diện tích Dự án nâng cấp đường 389B (Km0-Km12) đoạn từ cầu An Lưu 2 đến đường 389, huyện Kinh Môn (Xã Hiệp An, An Phú, Thượng Quận, Hiệp Hòa, Phúc Thành)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	51.900	xã Hiệp An; xã An Phú; xã Thượng Quận; xã Hiệp Hòa	QĐ số 3325/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt dự án nâng cấp đường 389B
5	Bổ sung diện tích đường giao thông thuộc dự án Khai thác mỏ sét Cúc Tiên	Công ty xi măng Hoàng Thạch	24.600	TT Phú Thù, xã Tân Dân	Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000692, đăng ký lần đầu ngày 27/9/2013, thay đổi lần 1 ngày 16/9/2014; I16; Giấy phép hoạt động khoáng sản số 1037/GP-BTNMT ngày 06/5/2015

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
6	Dự án tu bổ đê điều địa phương tỉnh Hải Dương năm 2019 (Xây dựng kè Long Xuyên tương ứng từ K14+800 - K15+042 đê tả sông Kinh Môn)	Sở NN & PTNT	2.000	Xã Long Xuyên	VB số 169/CV-HĐND23/10/2015 của HĐ nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận đầu tư dự án tu bổ đê điều địa phương từ nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020
7	Dự án tu bổ đê điều địa phương tỉnh Hải Dương năm 2019 (Xây dựng công Cò Cò tại K20+659 đê tả sông Kinh Môn)	Sở NN & PTNT	3.000	Xã Hiến Thành	VB số 169/CV-HĐND23/10/2015 của HĐ nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận đầu tư dự án tu bổ đê điều địa phương từ nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2021
8	Dự án tu bổ đê điều địa phương tỉnh Hải Dương năm 2019 (Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đê đoạn từ K46+046 - K48+134 đê hữu sông Kinh Thầy; Gia cố mặt đê đoạn từ K27+680 - K30+450 đê tả sông Kinh Môn)	Sở NN & PTNT	25.000	Xã Minh Hòa	VB số 169/CV-HĐND23/10/2015 của HĐ nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận đầu tư dự án tu bổ đê điều địa phương từ nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2022
9	Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn(K0+000 đến K3+300) huyện Kinh Môn (Làm đường hành lang chân đê đoạn từ K0+000 - K2+000 đê tả sông Kinh Môn)	Sở NN & PTNT	20.000	Xã Thăng Long	QĐ số 1611/QĐ-UB ngày 04/5/2011; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn(K0+000 đến K3+300)
10	Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn (XD công Đầm Mặn)	Sở NN & PTNT	400	xã An Phụ	QĐ số 3320/QĐ-UB ngày 30/10/2017 V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tu bổ đê địa phương tỉnh HD
11	Lắp đặt MBA T3 TBA 110kV Nhị Chiểu	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.133	TT Phú Thứ	QĐ số 2638/QĐ-PCHD ngày 24/02/2017 của Cty TNHH MTV điện lực Hải Dương về việc Phê duyệt phương án ĐTXD; VB số 434/UBND-KT&HT ngày 22/09/2017 của UBND huyện Kinh Môn về việc thỏa thuận vị trí mặt bằng MR TBA 110kV Nhị Chiểu
12	Công trình: Đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Kinh Môn năm 2017(GĐ1)	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	63	Xã Minh Hòa	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4299/QĐ-PCHD ngày 24/4/2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
13	Công trình: Đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Kinh Môn năm 2017(GĐ1)	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	55	Xã Hiến Thành		QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4299/QĐ-PCHD ngày 24/4/2017
14	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.600	Xã Phúc Thành		VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
15	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.100	Xã Quang Trung		VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
16	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	1.200	Xã Thăng Long		VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
17	Bổ sung diện tích khu dân cư mới phía Đông xã An Phụ	UBND huyện Kinh Môn	2.000	Xã An Phụ		QĐ số 3977/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
18	Bổ sung diện tích Quần thể Đình, chùa, miếu, đền khu Tái định cư thôn Tiên Xá	UBND huyện Kinh Môn	800	Xã Lê Ninh		QĐ số 1700/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
19	Bảo Hiểm xã hội Huyện Kinh Môn	Bảo Hiểm xã Hội huyện Kinh Môn	4.800	TT Kinh Môn		QĐ phê duyệt QH chi tiết số 629/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Kinh Môn
20	Bổ sung diện tích cải tạo nâng cấp đường DH 07 (GD2) đoạn từ chợ An Sinh đến trạm bơm xã Bạch Đằng	UBND huyện Kinh Môn	13.000	Xã Bạch Đằng, Thái Sơn, Phạm Mệnh, An Sinh		QĐ số 1056/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
21	Cải tạo nâng cấp đường DH 05 (từ đường 389 đến Đình Huệ Trì)	UBND huyện Kinh Môn	500	Xã An Sinh, An Phụ		NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND huyện Kinh Môn về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
22	Đường giao thông thị trấn Phú Thứ (Đoạn từ đường Vạn Đức và đường Minh Khai)	UBND thị trấn Phú Thứ	34.000	TT phú Thứ	QĐ số 80/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
23	Cải tạo, nâng cấp bãi xe số 1 Đền Cao	UBND huyện Kinh Môn	31.100	Xã An Sinh	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND huyện Kinh Môn về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công
24	Bổ sung diện tích xây dựng trường Mầm non Tân An xã An Phụ	UBND xã An Phụ	300	Xã An Phụ	QĐ 49/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
25	Bổ sung diện tích xây dựng Khu liên hợp thể thao huyện Kinh Môn giai đoạn 2 và giai đoạn 3 (Điều chỉnh lần 2)	UBND xã Hiệp An	57.600	Xã Hiệp An	QĐ số 854/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND huyện; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công phát sinh năm 2018
26	Bổ sung diện tích trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao xã Hiến Thành	UBND xã Hiến Thành	4.200	Xã Hiến Thành	QĐ số 790/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt QH chi tiết
27	Bổ sung diện tích xây dựng chợ và dịch vụ thương mại xã Thăng Long của hộ gia đình ông Tạ Văn Lăng	UBND xã Thăng Long	500	Xã Thăng Long	QĐ số 718/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện về chấp thuận đầu tư dự án
28	Khu dân cư mới xã Bạch Đằng (Điểm dân cư số 2: 0.57 ha; Điểm dân cư số 5: 0.71 ha; Điểm dân cư số 7: 0.09 ha; Điểm dân cư số 8: 0.03 ha)	UBND xã Bạch Đằng	14.000	Xã Bạch Đằng	QĐ số 427/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND huyện Kinh môn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
29	Khu dân cư mới xã Lê Ninh (khu Đường Vũ; khu Giếng se)	UBND xã Lê Ninh	25.000	Xã Lê Ninh	QĐ 918/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
30	Bổ sung diện tích khu dân cư mới xã Phúc Thành	UBND xã Phúc Thành	1.400	Xã Phúc Thành	QĐ số 123/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 về phê duyệt QH chi tiết
31	Bổ sung diện tích xây dựng điểm dân cư mới thôn Kim Trà (Vị trí số 2)	UBND xã Tân Dân	300	Xã Tân Dân	QĐ số 486/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
32	Bổ sung diện tích quy hoạch đất ở khu dân cư thôn Trung Hòa (Khu kỹ thuật dưới thôn Trung Hòa)	UBND xã Thăng Long	2.400	Xã Thăng Long	QĐ số 135/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
33	Điểm dân cư thôn La Xá (Tổng khu 1.60 ha, trong đó: đất ở 0,86 ha; đất hạ tầng 0.74 ha)	UBND xã Thượng Quận	16.000	Xã Thượng Quận		QE số 482/QĐ-UBND huyện ngày 7/10/2015 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
34	Các điểm dân cư xen kẹt xã An Phú (xin gia hạn)	UBND xã An Phú	6.500	Xã An Phú		QE 720/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
35	Đất xen kẹt xã Hiệp An (Điểm 13: 2952.0 m ²) (xin gia hạn)	UBND xã Hiệp An	3.000	Xã Hiệp An		QE số 107/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Kinh Môn về phê duyệt QH chi tiết
36	Khu dân cư mới xã Hiệp An (Độc Cờ). Tổng khu 2,81 ha, trong đó: đất ở 1,11 ha; đất hạ tầng 1,70 ha.	UBND xã Hiệp An	700	Xã Hiệp An		QE số 523/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết
37	Khu dân cư mới Cửa Láng xã Hiến Thành 1,0 ha, trong đó: đất ở 0.30 ha, đất hạ tầng 0.70 ha.	UBND xã Hiến Thành	10.000	Xã Hiến Thành		QE số 786/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết
38	Bổ sung diện tích Điểm dân cư xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	900	Xã Minh Hòa		QE129/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
39	Bổ sung diện tích Điểm dân cư xen kẹt xã Thái Thịnh (khu đông đông thôn Tổng Buồm 0,16 ha; cổng ông Mạnh thôn Sơn Khê 0,05 ha; cửa ông Nhường thôn Tổng Buồm 0,08ha)	UBND xã Thái Thịnh	2.900	Xã Thái Thịnh		QE số 792/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết các điểm dân cư xã Thái Thịnh
40	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Dân	UBND xã Tân Dân	2.800	Xã Tân Dân		QE 88/QĐ-UBND ngày 21/02//2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
41	Nghĩa trang nhân dân xã Phúc Thành	UBND xã Phúc Thành	21.200	Xã Phúc Thành		Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1351/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND huyện Kinh Môn
V	Huyện Kim Thành	23	229.200			
1	XD kè Kim Xuyên tương ứng K9+400-K9+940 đê tả sông Rạng, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	500	Xã Kim Xuyên		VB số 724/UBND-VP ngày 16/3/2018

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
2	Chống sạt lở bờ và tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê huyện Kim Thành (Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đê bê tông đoạn từ K1+600 - K3+000, tả sông Lai Vu)	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.500	Xã Lai Vu	QĐ số 3496/QĐ-QĐ-UB ngày 5/8/2005 V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Chống sạt lở và tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê huyện Kim Thành
3	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Kim Thành (tuyến đê tả sông Rạng đoạn từ K8+000 - K17+980)	Sở Nông nghiệp và PTNT	10.000	Xã Tuấn Hưng	Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 cho các địa phương đê xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017
4	Chống sạt lở và tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	15.000	Xã Lai Vu	QĐ số 3496/QĐ-UB ngày 5/8/2005 V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: chống sạt lở và tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
5	Xử lý cấp bách cống Đò Nái tại K6+035 đê tả sông Lạch Tray, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.000	Xã Tam Kỳ	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
6	Xử lý cấp bách cống Hòa Bình tại K2+460 đê tả sông Rạng, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.000	Xã Lai Vu	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
7	Xử lý cấp bách cống Phạm Xá tại K7+351 đê tả sông Rạng, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.000	Xã Tuấn Hưng	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
8	Xử lý cấp bách cống Vụng Dưa tại K4+895 đê hữu sông Kinh Môn, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.000	Xã Tuấn Hưng	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
9	Xử lý cấp bách công Cố Phục tại K20+358 đê hữu sông Kinh Môn, huyện Kim Thành	Sở Nông nghiệp và PNT	2.000	Xã Kim Lương	VB số 4554/BNP-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
10	Đường dây 220KV nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500KV Phố Nối đoạn qua Kim Thành	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	8.100	Cộng Hòa, Cổ Dũng, Tuấn Hưng, Thượng Vũ	Công văn số 5826/NPMB-ĐB ngày 23/10/2018 của Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc
11	Xây dựng và di chuyển đường dây trung hạ thế và trạm biến áp Tân Phú	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	500	Phúc Thành	Quyết định phê duyệt số 1722/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện Kim Thành
12	Kho bạc nhà nước Kim Thành	Kho bạc nhà nước Kim Thành	3.500	Phúc Thành	QĐ số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng của Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2019-2020
13	Xây dựng các điểm dân cư mới thôn Đường Mông	UBND huyện Kim Thành	30.500	Ngũ Phúc	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 3244/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND huyện Kim Thành
14	Xây dựng điểm dân cư mới khu Bãi Ngoài, xen kèp	UBND huyện Kim Thành	22.000	Kim Khê	QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới khu Bãi Ngoài;
15	Xây dựng các điểm dân cư khu Rộc Cây+Xứ Nghĩa trang thôn Cổ Phục Nam, xen kèp	UBND huyện Kim Thành	29.300	Kim Lương	Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư
16	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Thái	UBND thị trấn An Thái	1.300	TT Phú Thái	Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
17	Dự án đầu tư xây dựng chợ nông sản, cho thuê ki ốt của Doanh nghiệp tư nhân Hải Ninh	Doanh nghiệp tư nhân Hải Ninh	72.600	Đồng Gia	Văn bản số 107/TB-VP ngày 17/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận đầu tư

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
18	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Thượng Đổ	UBND huyện Kim Thành	4.400	Thượng Vũ	Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư
19	Xây dựng các điểm dân cư mới thôn Cam Thuông; thôn Phương Khê	UBND huyện Kim Thành	9.500	Việt Hưng	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư
20	Mở rộng nghĩa trang nhân dân (Thôn Phù Tài 0,10 ha; thôn Chuẩn Thùng 0,15 ha)	UBND xã Kim Đính	2.500	Kim Đính	Đạt chuẩn Nông thôn mới
21	Mở rộng nghĩa trang nhân dân (Thôn Quyết Thắng 0,10 ha; thôn Lễ Độ 0,02 ha; thôn Quang Khê 0,02 ha)	UBND xã Kim Anh	1.500	Kim Anh	Đạt chuẩn Nông thôn mới
22	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Tường Vu và thôn Lai Khê	UBND xã Cộng Hòa	2.200	Cộng Hòa	Đạt chuẩn Nông thôn mới
23	Mở rộng nghĩa trang nhân dân các thôn+ nghĩa trang liệt sỹ	UBND xã Kim Tân	4.300	Kim Tân	Đạt chuẩn Nông thôn mới
VI	Huyện Nam Sách	30	866.500		
1	Cụm công nghiệp Nam Hồng - Hồng Phong	Sở công thương	500.000	Xã Nam Hồng - Hồng Phong	VB số 3658/UBND-VP ngày 01/12/2017 V/v tham mưu cho UBND tỉnh về thành lập CCN Nam Hồng-Hồng Phong (Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
2	Bổ sung diện tích Dự án nâng cấp tuyến đê hữu sông Kinh Thầy, hữu sông Lai Vu huyện Nam Sách (Xây dựng công Hà Liễu tại K10+630 đê hữu sông Kinh Thầy)	Sở NN & PTNT	10.800	xã Thanh Quang	QĐ số 3496/QĐ-UBND ngày 5/8/2005 V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: chống sạt lở và tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê huyện Kim Thành, tỉnh HD
3	Điểm dân cư mới khu C Trần Hưng Đạo, khu La Xuyên Giai đoạn I: (Tổng diện tích: 2.42 ha; đất ở đô thị 1.04 ha; Đất giao thông 1.25 ha; Đất thủy lợi 0.13 ha)	UBND huyện Nam Sách	24.200	TT Nam Sách	Quyết định số: 3370/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Nam Sách. Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
4	Kho dự trữ Nam Sách (mở rộng quy hoạch kho tuyến)	Chi cục dự trữ Hải Hưng	40.000	xã Nam Trung	QĐ số 403/QĐ-BTC ngày 10/6/2013 của BTC về phê duyệt Qh chi tiết hệ thống kho dự trữ NN
5	Trụ sở Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Sách	Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nam Sách	4.100	TT Nam Sách	QĐ số 4712/QĐ -UBND ngày 15/12/2008 của UBND tỉnh Hải Dương
6	Bến xe khách huyện Nam Sách (BQL bến xe khách tỉnh Hải Dương)	Ban quản lý bến xe khách HD	2.600	xã An Lâm xã Nam Trung	QĐ số 380/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án xử lý nhà đất, đất làm việc cũ của thanh tra giao thông
7	Mở rộng đường trục xã kéo dài	UBND xã Nam Hồng	4.000	xã Nam Hồng	Đạt chuẩn nông thôn mới; đã có nguồn vốn xây dựng
8	Mở rộng đường liên xã Thanh Quang - Hợp Tiến - Nam Tân - Nam Hưng	UBND xã Hợp Tiến; Nam Tân; Nam Hưng, Thanh Quang	53.700	xã Hợp Tiến; Nam Tân; Nam Hưng, Thanh Quang	Đạt chuẩn nông thôn mới; đã có nguồn vốn xây dựng
9	Trường mầm non xã Hợp Tiến (mở rộng)	UBND xã Hợp Tiến	1.200	xã Hợp Tiến	QĐ số 4429/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
10	Xây bể bơi trường Tiểu học xã Hợp Tiến	UBND xã Hợp Tiến	1.300	xã Hợp Tiến	QĐ số 4429/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
11	Trường mầm non thôn Trục Trì xã Quốc Tuấn (mở rộng)	UBND xã Quốc Tuấn	3.600	xã Quốc Tuấn	QĐ số 4428/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
12	Bổ sung diện tích sân vận động xã Thái Tân và làm hoàn trả sông trung thủy nông (Đất thể thao 0.80 ha; đất thủy lợi 0.55 ha).	UBND xã Thái Tân	2.500	xã Thái Tân	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 2623/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND huyện Nam Sách.
13	Xây dựng chợ Thụy Trà, xã Nam Trung	UBND xã Nam Trung	500	xã Nam Trung	QĐ số 1017/QĐ-UBND ngày 22/3/Năm 2017 của UBND huyện Nam Sách V/v phê duyệt QH chi tiết
14	Xây dựng chợ Mạn Đê, xã Nam Trung	UBND xã Nam Trung	1.000	xã Nam Trung	QĐ số 1766/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện Nam Sách V/v phê duyệt QH chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
15	Bãi rác tập trung xã Nam Trung (xin gia hạn)	UBND xã Nam Trung	5.500	xã Nam Trung		QĐ số 1016/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
16	Bổ sung diện tích Nghĩa địa thôn Thượng Dương, xã Nam Trung	UBND xã Nam Trung	1.000	xã Nam Trung		QĐ 1765/QĐ-UBND ngày 24/05/2017 của UBND huyện Nam Sách V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
17	Điểm dân cư thôn Quảng Tân (Đồng Cạnh). Tổng khu 0.51 ha, trong đó: đất ở 0.27 ha; đất hạ tầng 0.24 ha	UBND xã Nam Tân	5.100	xã Nam Tân		QĐ số 4385/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
18	Điểm dân cư thôn Long Động (Ao Tuyền). Tổng khu 0.47 ha, trong đó: đất ở 0.31 ha; đất hạ tầng 0.16 ha	UBND xã Nam Tân	4.700	xã Nam Tân		QĐ số 4385/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
19	Điểm dân cư phía Đông Quốc lộ 37, thôn Tống Phó (Tổng khu 3.85 ha, trong đó đất ở 1.52 ha; đất giao thông 1.73 ha; đất thủy lợi 0.19 ha; đất cây xanh 0.29 ha; đất nghĩa địa 0.12 ha)	UBND xã Thanh Quang	38.500	xã Thanh Quang		QĐ phê duyệt QH chi tiết số 1947/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND huyện Nam Sách
20	Điểm dân cư thôn Đâu xã Hợp Tiến (khu chăn nuôi)	UBND xã Hợp Tiến	4.000	xã Hợp Tiến		QĐ số 4362/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
21	Dân cư xen kẹp khu Chiềng thôn Cao Đồi	UBND xã Hợp Tiến	1.000	xã Hợp Tiến		QĐ số 4361/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
22	Điểm dân cư mới khu Vườn bông thôn Cao Đồi (Tổng khu 1,20 ha, trong đó: đất ở 0,60 ha, đất hạ tầng 0,60 ha)	UBND xã Hợp Tiến	12.000	xã Hợp Tiến		QĐ số 4363/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
23	Điểm dân cư phía tây tỉnh lộ 390 thôn La Đồi (tổng 0,83 ha, trong đó đất ở 0,30 ha; đất hạ tầng 0,53 ha)	UBND xã Hợp Tiến	8.300	xã Hợp Tiến		Hoàn trả diện tích đất ở cho hộ dân do điều chỉnh hành lang giao thông theo QĐ số 04/QĐ-UBND của UBND tỉnh HD
24	Điểm dân cư mới cạnh sân thể thao thôn Mạn Đề (Tổng khu 1.22 ha, trong đó đất ở 0.70 ha; đất giao thông 0.40 ha; đất thủy lợi 0.12 ha)	UBND xã Nam Trung	12.200	xã Nam Trung		QĐ số 4348/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
25	Điểm dân cư xen kẹp số 1 thôn Thượng Dương	UBND xã Nam Trung	800	xã Nam Trung		QĐ số 4454/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
26	Bổ sung diện tích Điểm dân cư mới Quán Táo 3 - Vạn Tải Đông	UBND xã Hồng Phong	5.000	xã Hồng Phong	QĐ số 3365/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
27	Bổ sung diện tích Điểm dân cư số 1 thôn Ưông Thượng	UBND xã Minh Tân	100	xã Minh Tân	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 3367/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Nam Sách
28	Bổ sung diện tích Điểm dân cư thôn Trần Xá	UBND xã Nam Hưng	800	xã Nam Hưng	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 1952/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND huyện Nam Sách
29	Điểm dân cư mới phía bắc đường 5B thôn Hoàng Giáp (giai đoạn 1: diện tích 2.80 ha, trong đó đất ở 1.30 ha, đất hạ tầng 1.50 ha)	UBND xã An Lâm	28.000	xã An Lâm	QĐ số 4347/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
30	Mở rộng huyện ủy huyện Nam Sách	UBND huyện Nam Sách	90.000	TT Nam Sách	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện Nam Sách về Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2019; QĐ số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
VII	Huyện Ninh Giang	24	599.985		
1	Cụm CN Hồng Phúc - Hưng Long	Sở công thương	189.000	Xã Hồng Phúc	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư
2	Cụm CN Hồng Phúc - Hưng Long	Sở công thương	111.000	Xã Hưng Long	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư
3	Nhà máy sản xuất giày da, túi xách da, bao tay của Công ty TNHH quốc tế thời trang Việt Nam	Công ty TNHH quốc tế thời trang Việt Nam	200.000	Xã Hưng Long	VB số 133/TB-TU ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương V/v cho phép lập dự án đầu tư dự án Nhà máy sản xuất giày da, túi xách da, bao tay của Công ty TNHH quốc tế thời trang Việt Nam
4	Dự án cải tạo QL37 (Km23+200-Km47+880) đoạn Vinh Bảo (Hải Phòng) - Gia Lộc (Hải Dương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	9.000	Xã Ứng Hòa	Quyết định số 3177/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải, phê duyệt dự án

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
5	Xử lý cấp bách cống Gạo tại KM34+042 đê tả sông Luộc, huyện Ninh Giang	Sở NT&PTNT	2.000	Xã Hồng Phong	QĐ số 3892/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tu sửa khẩn cấp sự cố công trình phòng chống thiên tai năm 2018
6	Xử lý cấp bách cống Trung tại KM338+108 đê tả sông Luộc, huyện Ninh Giang	Sở NT&PTNT	2.000	Xã Hiệp Lực	QĐ số 3892/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tu sửa khẩn cấp sự cố công trình phòng chống thiên tai năm 2018
7	Treo dây mạch 2 ĐZ 110Kv, TBA 110Kv Nghĩa An - Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	1.630	Xã Nghĩa An	QĐ số 2145/QĐ -EVNNPC ngày 27/7/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình
8	Treo dây mạch 2 ĐZ 110Kv, TBA 110Kv Nghĩa An - Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	200	Xã Tân Hương	QĐ số 2145/QĐ -EVNNPC ngày 27/7/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình
9	Xây dựng đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Ninh Giang năm 2017 (GDD2)	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	10	Xã Đồng Tâm	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 6547/QĐ-PCHD ngày 09/8/2017
10	Xây dựng đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Ninh Giang năm 2017 (GDD2)	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	60	Xã Hồng Phong	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 6547/QĐ-PCHD ngày 09/8/2017
11	Sân thể thao thôn Xuyên Hừ	UBND xã Đông Xuyên	3.000	Xã Đông Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
12	Sân thể thao thôn Bạt	UBND xã Đông Xuyên	2.400	Xã Đông Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
13	Sân thể thao thôn Đào Lạng	UBND xã Văn Hội	5.000	Xã Văn Hội	Đạt chuẩn nông thôn mới

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
14	Mở rộng bãi rác thôn Vế, thôn Giâm Me	UBND xã Đồng Tâm	3.000	Xã Đồng Tâm		Đạt chuẩn nông thôn mới
15	Điểm dân cư mới xã Quyết Thắng	UBND xã Quyết Thắng	6.700	Xã Quyết Thắng		QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND huyện vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Quyết Thắng
16	Điểm dân cư mới xã Ninh Thành	UBND xã Ninh Thành	9.200	Xã Ninh Thành		QĐ số 1213/QĐ-UBND huyện ngày 16/7/2018 vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Ninh Thành
17	Bổ sung diện tích Điểm dân cư mới xã Đồng Tâm	UBND xã Đồng Tâm	3.100	Xã Đồng Tâm		QĐ số 1030/QĐ-UBND huyện ngày 16/8/2011 vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Đồng Tâm
18	Điểm dân cư mới xã Hồng Dụ	UBND xã Hồng Dụ	9.900	Xã Hồng Dụ		QĐ số 1330/QĐ-UBND huyện ngày 06/8/2018 vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Hồng Dụ
19	Điểm dân cư mới xã Ninh Hòa	UBND xã Ninh Hòa	6.800	xã Ninh Hòa		Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1590/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND huyện Ninh Giang
20	Xây dựng khu phố thương mại, chợ Ninh Giang	UBND huyện Ninh Giang	22.785	TT Ninh Giang, xã Đồng Tâm		QĐ số 926/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
21	Bổ sung diện tích Trụ sở UBND xã Hoàng Hanh	UBND xã Hoàng Hanh	1.400	Xã Hoàng Hanh		QĐ số 653/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 04/5/2017 vv phê duyệt QHCT Trụ sở UBND xã Hoàng Hanh
22	Bổ sung diện tích Mở rộng trụ sở xã Hưng Thái	UBND xã Hưng Thái	2.300	Xã Hưng Thái		QĐ số 2251/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 13/6/2018 vv phê duyệt QHCT Trụ sở UBND xã Hưng Thái
23	Nhà văn hoá trung tâm xã Quyết Thắng	UBND xã Quyết Thắng	6.400	Xã Quyết Thắng		Đạt chuẩn nông thôn mới
24	Nhà văn hoá trung tâm xã Hồng Dụ	UBND xã Hồng Dụ	3.100	Xã Hồng Dụ		Đạt chuẩn nông thôn mới
VIII	Huyện Thanh Hà	36	381.408			

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
1	Dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020: Hàng mục xây dựng kè Thanh Lang tương ứng K9+510 - K9+710 đề hữu sông Rạng	Sở NT&PTNT	2.000	Xã Thanh Lang	QĐ số 4482/QĐ-BNN-TCTL ngày 31/10/2016; Về việc phê duyệt dự án: Cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 - 2020
2	Xử lý cấp bách công Gừng tại K1+123 đề tả sông Gừa huyện Thanh Hà	Sở NT&PTNT	1.500	Xã Thanh Thủy	Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018
3	Xử lý cấp bách công Bá Nha tại K1+360 đề hữu sông Gừa huyện Thanh Hà	Sở NT&PTNT	1.000	Xã Hợp Đức	Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018
4	Nâng cấp tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện Thanh Hà (Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đề bê tông tả sông Thái Bình K49+618 - K53+450)	Sở NT&PTNT	25.000	Xã Trường Thành	QĐ số 2161/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp các tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện
5	Nâng cấp tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện Thanh Hà (Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đề bê tông tả sông Thái Bình K49+618 - K53+451)	Sở NT&PTNT	14.000	Xã Thanh Hồng	QĐ số 2161/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp các tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện
6	Nâng cấp tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện Thanh Hà (Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đề bằng bê tông tả sông Thái Bình K47+000 - K48+000)	Sở NT&PTNT	10.000	Xã Thanh Sơn	QĐ số 2161/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp các tuyến đề tả sông Thái Bình thuộc địa bàn huyện
7	Nâng cấp tuyến đề tả sông Mía, hữu sông Văn Úc thuộc địa bàn huyện Thanh Hà (Xây dựng kè Vĩnh Lập tương ứng K1+500 - K2+160 tả sông Mía)	Sở NT&PTNT	4.500	Vĩnh Lập	QĐ số 2164/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp các tuyến đề tả sông Mía, hữu sông Văn Úc thuộc địa bàn huyện

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
8	Nâng cấp tuyến đê tả sông Mía, hữu sông Văn Úc thuộc địa bàn huyện Thanh Hà (Xây dựng kè Thanh Bình tương ứng K2+480 - K2+630; K3+180 - K3+250 hữu Văn Úc)	Sở NT&PTNT	2.000	Xã Thanh Bình		QĐ số 2164/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp các tuyến đê tả sông Mía, hữu sông Văn Úc thuộc địa bàn huyện Thanh Hà
9	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Thanh Hà (tuyến đê hữu sông Rạng đoạn từ K8+170-K10+170; K13+000-K17+000)	Sở NT&PTNT	10.000	Xã Thanh An		Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018
10	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Thanh Hà (tuyến đê hữu sông Rạng đoạn từ K8+170-K10+170; K13+000-K17+000)	Sở NT&PTNT	40.000	Xã Thanh Lang		Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018
11	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Thanh Hà (tuyến đê hữu sông Rạng đoạn từ K8+170-K10+170; K13+000-K17+000)	Sở NT&PTNT	10.000	Xã Thanh Xuân		Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018
12	Đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500kV Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	7.800	Xã Việt Hồng 0,20 ha; xã Tân Việt 0,05 ha; xã Hồng Lạc 0,06 ha; xã Quyết Thắng 0,14 ha; xã Tiên Tiến 0,33 ha		VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương v/v thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
13	Trường THPT Thanh Bình (mở rộng)	UBND huyện Thanh Hà	5.000	TT Thanh Hà		TB số 121/TB-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về việc chấp thuận lập quy hoạch đất mở rộng trường THPT Thanh Bình
14	Khu dân cư mới phía tây thị trấn Thanh Hà	UBND huyện Thanh Hà	93.000	Xã Thanh Khê, xã Tân An		VB số 2569/UBND-VP ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới phía Tây thị trấn Thanh Hà
15	Bổ sung diện tích Khu dân cư phía Đông thị trấn Thanh Hà	UBND huyện Thanh Hà	35.000	TT Thanh Hà		Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật đầu tư xây dựng số 2364,2365/QĐ-UB ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
16	Bổ sung diện tích Khu dân cư trung tâm thương mại cũ phía Đông, thị trấn Thanh Hà	UBND huyện Thanh Hà	1.600	TT Thanh Hà	QĐ số 4553/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh QH chi tiết; CV số 3832/UBND-VP ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh
17	Bổ sung diện tích xây dựng các công trình giao thông thị trấn Thanh Hà	UBND TT Thanh Hà	7.000	TT Thanh Hà	QĐ số 3046/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư công công trình
18	Mở rộng đường huyện (từ nhà văn hóa thôn Vạn Tuế đến Miếu bà Tài)	UBND xã Tân Việt	2.000	xã Tân Việt	Xây dựng nông thôn mới
19	Bổ sung diện tích Trường mầm non xã Phượng Hoàng	UBND xã Phượng Hoàng	5.500	xã Phượng Hoàng	QĐ số 1416/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
20	Bổ sung diện tích trung tâm VH - thể thao huyện Thanh Hà (giai đoạn I)	UBND xã Cẩm Chế	4.000	xã Cẩm Chế	NQ số 22/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND huyện về phân bổ vốn đầu tư công
21	Nhà chung chuyển rác thải xã Thanh Khê	UBND xã Thanh Khê	100	xã Thanh Khê	Đạt chuẩn nông thôn mới
22	Điểm dân cư xen kẹt thôn Song Động	UBND xã Tân An	500	xã Tân An	QĐ số 3607/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt QH chi tiết
23	Điểm dân cư khu sân vận động trung tâm xã (xin gia hạn)	UBND xã Tiên Tiến	15.000	xã Tiên Tiến	QĐ số 4865/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 phê duyệt đề cương và quy hoạch chi tiết của UBND huyện Thanh Hà
24	Bổ sung diện tích Khu dân cư số 1 xã Phượng Hoàng	UBND xã Phượng Hoàng	8.400	xã Phượng Hoàng	QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND huyện về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
25	Điểm xen kẹt xã Thanh Hải (Điểm số 1 thôn Tiên VT 0.09 ha; Điểm số 2 thôn An Liệt 0,19 ha; Điểm số 3 thôn An Liệt 0.03 ha)	UBND xã Thanh Hải	3.100	xã Thanh Hải	QĐ số 1065/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND huyện Thanh Hà về phê duyệt quy hoạch chi tiết
26	Điểm dân cư khu sân vận động	UBND xã Thanh Khê	2.500	xã Thanh Khê	QĐ số 1394/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
27	Điểm dân cư khu vực xóm 5 (Mà ra đồng sẫm) (giai đoạn 3) tổng khu 0.60 ha, trong đó: đất ở tại nông thôn 0.23 ha; đất hạ tầng 0.37 ha	UBND xã Thanh Thủy	6.000	xã Thanh Thủy	QĐ số 3979/2017/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt QH chi tiết
28	Khu dân cư mới số 1 (khu Đồng Trước đi xã Thanh Sơn)	UBND xã Thanh Thủy	11.000	xã Thanh Thủy	QĐ số 1505/2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt QH chi tiết
29	Bổ sung diện tích khu dân cư mới thôn Hải Hộ	UBND xã Hồng Lạc	1.000	xã Hồng Lạc	QĐ số 2240/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
30	Điểm dân cư thôn Hải Hộ (nhà văn hóa cũ)	UBND xã Hồng Lạc	400	xã Hồng Lạc	QĐ số 4415/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
31	Khu dân cư trung tâm xã Tân Việt (Tổng khu 2.0 ha, trong đó đất ở 0.80 ha; hạ tầng 1.20 ha)	UBND xã Tân Việt	20.000	xã Tân Việt	QĐ số 3583/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
32	Điểm dân cư mới thôn Quan Khê (Tổng khu 1.77 ha: đất ở tại nông thôn 0.77 ha; đất hạ tầng 1.0 ha)	UBND xã Việt Hồng	17.700	xã Việt Hồng	QĐ số 3883/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
33	Điểm dân cư Cầu Sắt (Tổng khu 0.73 ha, trong đó: Đất ở 0.36 ha, đất hạ tầng 0.37 ha).	UBND xã Liên Mạc	5.800	xã Liên Mạc	QĐ số 3502/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
34	Điểm dân cư thôn Văn Mạc (Tổng khu 0.65 ha, trong đó: Đất ở 0.30 ha, đất hạ tầng 0.35 ha).	UBND xã Liên Mạc	6.500	xã Liên Mạc	QĐ số 3503/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
35	Điểm dân cư thôn Mạc Động (Tổng khu 0.25 ha, trong đó: Đất ở 0.13 ha, đất hạ tầng 0.12 ha).	UBND xã Liên Mạc	2.500	xã Liên Mạc	QĐ số 3504/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
36	Dân cư nhỏ lẻ, xen kẹt (xã Quyết Thắng: 0,3 ha; xã Tiên Tiến: 0,1 ha; xã Thanh Hải: 0,2 ha; xã Tân An: 0,3 ha; xã An Lương: 0,3 ha; xã Phương Hoàng: 0,21 ha; xã Thanh Khê: 0,5 ha; xã Thanh Sơn: 0,5 ha; xã Thanh Thủy: 0,2 ha; xã Thanh Xuân: 0,3 ha; xã Thanh Xá: 0,23 ha; xã Việt Hồng: 0,2 ha; xã Hồng Lạc: 0,5 ha; xã Tân Việt: 0,3 ha; xã Cẩm Chế: 0,3 ha; xã Liên Mạc: 0,2 ha; xã Thanh Lạng: 0,5 ha; xã Thanh An: 0,3 ha; xã Hợp Đức: 0,3 ha; xã Thanh Bình: 0,3 ha; xã Thanh Cường: 0,3 ha; xã Vĩnh Lập: 0,3 ha; xã Thanh Hồng: 0,5 ha; xã Trường Thành: 0,5 ha)	UBND các xã	7,64	các xã	Kế hoạch số 405/KH ngày 21/10/2015 về việc Xứ lý đất xen kẹt, dôi dư trong khu dân cư trên địa bàn huyện Thanh Hà
IX	Huyện Thanh Miện	22	463.700		
1	Cụm công nghiệp Ngũ Hùng - Thanh Giang	Sở công thương	61.500	xã Ngũ Hùng - Thanh Giang	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư (Công ty Quảng Phong đề xuất đầu tư)
2	Cụm công nghiệp Ngũ Hùng - Thanh Giang	Sở công thương	85.000	xã Ngũ Hùng - Thanh Giang	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư (Tập đoàn Well rich đang đề xuất đầu tư)
3	Cụm công nghiệp Đoàn Tùng	Sở công thương	99.000	xã Đoàn Tùng	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư
4	Bổ sung diện tích Đường vành đai phía Đông Bắc Thị trấn Thanh Miện	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo hình thức BT	48.000	TT Thanh Miện, xã Lam Sơn	Văn bản số 1253/UBND-VP ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai thị trấn Thanh Miện

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
5	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện (xin gia hạn)	VKSND tỉnh Hải Dương	4.200	TT Thanh Miện	Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
6	Chi nhánh huyện Thanh Miện- Ngân hàng NN&PTNT (xin gia hạn)	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn	1.300	TT Thanh Miện	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết; QĐ số 2638/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
7	Mở rộng đường vào xã Chi Lăng Bắc đoạn qua địa phận xã Ngũ Hùng	UBND huyện Thanh Miện	2.000	Xã Ngũ Hùng	Quyết định số 85/QĐ-UBND của UBND xã Chi Lăng Bắc, ngày 30/10/2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính vào trung tâm xã Chi Lăng Bắc, đoạn từ đường tỉnh 392B- Chợ Hóm (km0-km1+646,53)
8	Mở rộng trường Mầm non xã Ngô Quyền	UBND xã Ngô Quyền	3.000	Xã Ngô Quyền	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
9	Xây dựng Trường Mầm non tập trung	UBND xã Tứ Cường	17.800	Xã Tứ Cường	Quyết định số 7042/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp mặt bằng, xây tường kê Trường mầm non trung tâm xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện
10	Mở rộng trường Mầm non xã Cao Thắng	UBND xã Cao Thắng	3.100	Xã Cao Thắng	Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp và xây mới tường rào Trường mầm non xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện
11	Xây dựng sân vận động trung tâm xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	14.000	Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
12	Xây dựng sân thể thao thôn An Xá xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	2.000	Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
13	Xây dựng bể bơi thôn An Xá xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	2.000	Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
14	Xây dựng mới Sân vận động trung tâm xã Chi Lăng Bắc	UBND xã Chi Lăng Bắc	13.000	Xã Chi Lăng Bắc	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
15	Xây dựng bể bơi trung tâm xã	UBND xã Đoàn Kết	2.500	Xã Đoàn Kết	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
16	Xây dựng điểm dân cư và tái định cư cho các hộ di chuyển thực hiện dự án Đào cò tại thôn An Dương xã Chi Lăng Nam	UBND xã Chi Lăng Nam	23.000	Xã Chi Lăng Nam	Đất tái định cư phục vụ dự án Bảo tồn thiên nhiên khu Đảo Cò (mở rộng) theo Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc phê duyệt nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam
17	Bổ sung diện tích xây dựng điểm dân cư mới thôn Đỗ Hạ	UBND xã Phạm Kha	500	Xã Phạm Kha	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Đỗ Hạ
18	Bổ sung diện tích xây dựng điểm dân cư mới thôn Đạo Phái	UBND xã Phạm Kha	900	Xã Phạm Kha	Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Đạo Phái
19	Khu dân cư tập trung Thờ Nợ (ONT 1,29 ha; DSH 0,15 ha; DGD 0,13 ha; DGT 1,43 ha)	UBND xã Đoàn Tùng	30.000	Xã Đoàn Tùng	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT
20	Mở rộng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã	UBND xã Tân Trào	4.900	Xã Tân Trào	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt nhiệm vụ QHCT
21	Xây mới nghĩa địa tập trung tại thị trấn Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	45.000	TT Thanh Miện	Di chuyển mộ trong khu đô thị phía Bắc thị trấn Thanh Miện
22	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Xá	UBND xã Tân Trào	1.000	Xã Tân Trào	Công trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM về đích năm 2019
X	Huyện Tứ Kỳ	23	408.200		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
1	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở khu vực kè Hà Hải tương ứng K42+700-K43+700 đê tả sông Luộc, huyện Tứ Kỳ	Sở NN & PT nông thôn	4.000	Hà Kỳ	QĐ số 3956/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở khu vực kè kè trên địa bàn tỉnh HD
2	Xử lý cấp bách công De tại K41+977 đê hữu sông Thái Bình, huyện Tứ Kỳ	Sở NN & PT nông thôn	1.500	Tứ Xuyên	QĐ số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 cho các địa phương để xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017
3	Xử lý cấp bách công Quý Cao tại K52+694 đê tả sông Luộc, huyện Tứ Kỳ	Sở NN & PT nông thôn	2.000	Nguyên Giáp	QĐ số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 cho các địa phương để xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017
4	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở khu vực kè Ngọc Sơn tương ứng K25+757-K26+307 đê hữu sông Thái Bình thuộc địa bàn TP Hải Dương	Sở NN & PT nông thôn	1.000	Ngọc Sơn	QĐ số 3956/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở khu vực kè trên địa bàn tỉnh Hải Dương
5	Dự án cấp bách, xung yếu đê điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020(hạng mục xây dựng công Sồi tại K45+858 đê hữu sông Thái Bình)	Sở NN & PT nông thôn	1.500	An Thanh	QĐ số 4482/QĐ-BNN-PCTT ngày 31/10/2016 V/v phê duyệt dự án cấp bách, xung yếu đê điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020
6	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Tứ Kỳ (tuyến đê đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370-K49+715+170; tuyến đê đê tả sông LuộcK50+000-K52+138)(Hoàn thiện mặt cắt và cải tạo mặt đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370 - K49+715)	Sở NN & PT nông thôn	10.000	Tứ Xuyên	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
7	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Tứ Kỳ (tuyến đê đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370-K49+715+170; tuyến đê đê tả sông LuộcK50+000-K52+138)(Hoàn thiện mặt cắt và cải tạo mặt đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370 - K49+716)	Sở NN & PT nông thôn	15.000	Văn Tô	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
8	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Tứ Kỳ (tuyến đê đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370-K49+715+170; tuyến đê đê tả sông LuộcK50+000-K52+138)(Hoàn thiện mặt cắt và cải tạo mặt đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370 - K49+717)	Sở NN & PT nông thôn	20.000	An Thanh	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
9	Công trình xử lý cấp bách đê điều huyện Tứ Kỳ (tuyến đê đê hữu sông Thái Bình đoạn từ K42+370-K49+715+170; tuyến đê đê tả sông LuộcK50+000-K52+138)(Hoàn thiện mặt cắt và cải tạo mặt đê tả sông Luộc đoạn từ K50+000 - K52+138)	Sở NN & PT nông thôn	20.000	Nguyên Giáp	VB số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 V/v kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
10	Đường dây 220kV nhiệt điện HD - Trạm 500kV Phố Nối	BQL dự án các công trình điện miền Bắc	1.400	Ngọc Sơn	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
11	Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ		141.800	TT. Tứ Kỳ	VB số 1545/UBND-VP ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương vv tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ; NQ số 53-NQ/HU ngày 19/10/2018 của ban thường vụ huyện ủy về phương án QHCT XD Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ; lựa chọn nhà đầu tư.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
12	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn	Công ty TNHH Tập đoàn Hưng Thịnh	99.300	Ngọc Sơn	QĐ số 3863/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh HD vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn
13	Xây dựng trường Tiểu học Ngọc Kỳ	UBND xã Ngọc Kỳ	6.800	Ngọc Kỳ	QĐ số 2141/QĐ- UBND ngày 8/6/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Tiểu học Ngọc Kỳ , huyện Tứ Kỳ
14	Mở rộng trường THCS Quang Trung	UBND xã Quang Trung	3.200	Quang Trung	Quyết định số 2677/2017/QĐ-UBND ngày 6/6/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD trường THCS xã Quang Trung
15	Sân vận động huyện	UBND huyện Tứ Kỳ	20.000	TT Tứ Kỳ	QĐ số 3168/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ vv phê duyệt chủ trương đầu tư XD công trình SVĐ huyện Tứ Kỳ
16	Xây dựng sân vận động trung tâm xã	UBND xã Dân Chủ	12.000	Dân Chủ	QĐ số 1993/QĐ-UBND của UBND ngày 6/6/2016 của UBND huyện Tứ Kỳ vv phê duyệt QH chi tiết XD sân vận động trung tâm xã Dân Chủ
17	Xây dựng Sân Vận Động xã	UBND xã Đại Đồng	4.000	Đại Đồng	QĐ số 2282/QĐ-UBND ngày 27/2/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ vv phê duyệt QH chi tiết XD sân vận động xã Đại Đồng
18	Điểm dân cư mới xã Ngọc Kỳ	UBND xã Ngọc Kỳ	14.000	Ngọc Kỳ	QĐ số 3210/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới xã Ngọc Kỳ của UBND huyện Tứ Kỳ
19	Bổ sung diện tích điểm dân cư mới xã Quang Khải (số 1,2,3,4)	UBND xã Quang Khải	1.500	Quang Khải	QĐ số 451/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD Điểm dân cư mới xã Quang Khải (số 1,2,3,4), xã Quang Khải tỷ lệ 1/500(bổ sung diện tích còn thiếu so với QHCT)
20	Điểm dân cư mới (thôn Nhũ Tinh)	UBND xã Quang Khải	15.500	Quang Khải	QĐ số 3229/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ vv phê duyệt QH chi tiết Điểm dân cư mới (thôn Nhũ Tinh) xã Quang Khải

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
21	Điểm dân Quán Ngái	UBND xã Quảng Nghiệp	700	Quảng Nghiệp	QĐ số 2355/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới Quán Ngái xã Quảng Nghiệp
22	Điểm dân cư mới SVD	UBND xã Cộng Lạc	4.000	Cộng Lạc	Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH Điểm dân cư mới SVD xã Cộng Lạc tỷ lệ 1/501
23	Điểm dân cư mới thôn Thượng, xã Tái Sơn	UBND xã Tái Sơn	9.000	Tái Sơn	Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 11/09/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới thôn Thượng xã Tái Sơn tỷ lệ 1/500
XI	Thành phố Hải Dương	40	1.059.389		
1	Bổ sung diện tích nút giao lập thể tại điểm giao cắt giữa đường sắt Hà Nội- Hải Phòng và đường 390: đường gom đường sắt Hà Nội- Hải Phòng nối nút giao lập thể ngã ba Hàng với đường tỉnh 390B	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	9.384	P Ái Quốc	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh dự án
2	Xử lý cấp bách công Phúc Duyên tại K24+893 đê hữu sông Thái Bình, TP Hải Dương	Sở NN&PTNT	1.500	P Hải Tân	Văn bản số 4554/BNN-PCTT ngày 14/6/2018 về việc kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều và đề xuất xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng bão, lũ năm 2017
3	Đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương- trạm 500kV phố Nối, đoạn qua thành phố Hải Dương	Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	1.100	P Hải Tân, xã Tân Hưng	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương v/v thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
4	Dự án đầu tư XD khu thực hiện tiền lâm sàng, khu giáo dục thể chất trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	9.100	P Thanh Bình	Quyết định số 4774/QĐ-BYT ngày 24/10/2017; QĐ số 3795/QĐ-BYT ngày 21/8/2017 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc phê duyệt dự án

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
5	Đấu giá trụ sở làm việc cũ của hội người mù tỉnh Hải Dương thành đất ở	UBND thành phố Hải Dương	400	P. Trần Hưng Đạo	Công văn số 2635/UBND-VP ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai thực hiện thông báo số 999-TB/TU ngày 31/7/2018 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương
6	Dự án khu Đô thị Tân Phú Hưng (trong đó: ODT 12,50 ha; TMD 3,50 ha; DGT 10,36 ha; DTL 2,50 ha; DKV 6,23 ha)	Công ty Cổ phần đầu tư Newland	350.900	Xã Tân Hưng, p.Thạch Khôi	UBND tỉnh cấp GCN đầu tư số 04121000639 ngày 29/6/2012; QĐ số 3859/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, đang GPMB
7	Dự án KDC phía Nam đường Tôn Đức Thắng (trong đó: ODT 0,32 ha; TMD 0,1 ha, DGT 0,21 ha; DTL 0,1 ha, DKV 0,32 ha) (xin gia hạn)	Công ty Cổ phần đầu tư Newland	4.800	P. Lê Thanh Nghị	QĐ số 368/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND TPHD phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; QĐ số 2532/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 chấp thuận dự án
8	KDC Bắc đường Nguyễn Lương Bằng (trong đó: ODT 2,38 ha; TMD 0,79 ha; DGT 1,58 ha; DTL 0,79 ha; DKV 2,38 ha) (xin gia hạn)(xin gia hạn)	Công ty Cổ phần đầu tư Newland	20.500	P. Việt Hòa; P.Thanh Bình	QĐ số 1468/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; QĐ số 1802/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Hải Dương
9	Khu tái định cư Ngọc Châu (trong đó: ODT 2,55 ha, TMD 0,85 ha; DGT 1,7 ha; DTL 0,85 ha; DKV 2,55 ha)(xin gia hạn)	UBND Thành phố	34.000	P. Ngọc Châu	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng số 2228/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh Hải Dương
10	Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng mở rộng (trong đó: ODT 11,79 ha; TMD 2,0 ha; DHT 19,89 ha)	Công ty Cổ phần đầu tư Newland	336.800	Xã Tân Hưng, P.Thạch Khôi, P.Hải Tân	QĐ số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
11	Xử lý đất xen kẹt	UBND phường Trần Phú	25	P. Trần Phú	Thực hiện Đề án 1200 của UBND TP (đất xen kẹt, dôi dư)
12	Đấu giá đất ở khu 16	UBND TP Hải Dương	200	P. Ngọc Châu	Vị trí đấu giá chỉ gồm 1 lô

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
13	Xử lý đất xen kẹt tại khu 6	UBND phường Tân Bình	100	P. Tân Bình	Đầu giá QSĐĐ chỉnh trang khu đô thị
14	Chỉnh trang khu dân cư, thu hồi đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất ở tại khu dân cư Phú Tảo (xin gia hạn)	UBND Phường Thạch Khôi	1.800	P. Thạch Khôi	Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 05/2/2015 của UBND TP về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
15	Dự án khai thác quỹ đất 2 bên đường Phố Văn và Tân Dân (trong đó: ODT 4,5 ha; TMD 1,5 ha; DGT 3,0 ha; DTL 1,5 ha; DKV 4,5 ha)(xin gia hạn)	UBND TP Hải Dương	43.300	P. Việt Hòa	NQ số 05/NQ-TU ngày 20/11/2015 của BTV Thành ủy Hải Dương; Thông báo số 1188/TB-UBND của UBND thành phố triển khai thực hiện khai thác quỹ đất 2 bên đường phố Văn và Tân Dân do UBND thành phố Hải Dương thực hiện
16	Dự án KDC Đô thị Nam Cầu Hàn (trong đó: ODT 3,88 ha; TMD 1,29 ha; DGT 2,58 ha; DTL 1,29 ha; DKV 3,88 ha) (xin gia hạn)	Công ty TNHH một thành viên FONE LAND	129.300	P. Việt Hòa, P. Cẩm Thượng	Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000760 ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh. Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết và Quy hoạch quản lý xây dựng theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500
17	Chuyển mục đích đất xen kẹt khu 13	UBND Phường Hải Tân	4.300	P. Hải Tân	Tạo nguồn vốn chỉnh trang khu đô thị
18	Chuyển mục đích đất Hợp tác xã Tân Hưng thành đất ở	Hợp tác xã Tân Hưng	500	P. Phạm Ngũ Lão	VB số 4048/UBND-VP của UBND tỉnh Hải Dương v/v đề nghị của HCTX Tân Hưng xin chuyển mục đích sử dụng đất
19	Xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương	UBND TP Hải Dương	8.200	xã Tân Hưng	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 25/6/2010 của UBND TP HD về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết và GCN đầu tư do UBND tỉnh cấp ngày 17/01/2013
20	DA xây dựng đường ngõ 79 phố Thống Nhất(xin gia hạn)	UBND TP Hải Dương	300	P. Lê Thanh Nghị	Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND thành phố phê duyệt và bố trí vốn. Thông báo thu hồi đất số 701/TB-UBND ngày 02/11/2016
21	Dự án ngõ 50 kéo dài ra đường kè Sông Sặt	UBND TP Hải Dương	100	P. Lê Thanh Nghị	NQ số 06/NQ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND phường về việc thực hiện dự án ngõ 50 phố Bùi Thị Xuân

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
22	Mở lối đi sang nhà văn hóa khu 9	UBND phường Trần Phú	200	P Trần Phú	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 26/2/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu N1 và N7
23	Dự án mở rộng đường giao thông liên khu 3+5 phường Cẩm Thượng - Khu 5 phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương (phía Nam đường sắt)	UBND TP Hải Dương	500	P. Cẩm Thượng	Thông báo số 96/QLĐT-KQTD ngày 22/8/2017 về việc thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình
24	Xây dựng, cải tạo một số tuyến đường thuộc TP Hải Dương	UBND TP Hải Dương	7.000	P Ai Quốc, Xã Tân Hưng	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; NQ số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định phê duyệt chủ trương số 1868/QĐ-UBND ngày 05/7/2018; Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
25	Đường trung tâm xã Thượng Đạt (đoạn từ đường dẫn Cầu Hàn đến cầu Đình Đông)	UBND Xã Thượng Đạt	3.000	Xã Thượng Đạt	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT.
26	Cải tạo, nâng cấp đường Bình Lộc (đoạn còn lại), phường Tân Bình, TPHD	UBND TP Hải Dương	600	P.Tân Bình	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
27	Cải tạo, mở rộng đường trung tâm phường Thạch Khôi (đoạn qua trụ sở UBND phường Thạch Khôi)	UBND TP Hải Dương	10.000	P.Thạch Khôi	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 1996A /QĐ-UBND ngày 18/7/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư ;Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
28	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam đường Việt Hòa, phường Việt Hòa (giai đoạn 2)	UBND TP Hải Dương	58.300	P. Việt Hòa	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1756/QĐ-UBND ngày 14/6/2018; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 791/QĐ-UBND ngày 28/3/2018; Quyết định phê duyệt nghiên cứu khả thi số 2780/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
29	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã Tân Hưng (đoạn qua trụ sở UBND xã Tân Hưng đến chùa Cự Linh)	UBND Thành phố	2.000	Xã Tân Hưng	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
30	Xây dựng đường trục kết nối xã Thượng Đạ và An Châu (đoạn từ TL390 đến đường dẫn cầu Hàn) - GĐ1	UBND TP Hải Dương	1.000	Thượng Đạ, An Châu	Văn bản số 45/VP-HĐND ngày 12/10/2018 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công 2019; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 3102/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND thành phố.
31	Dự án nạo vét và mở rộng kênh T2 và xây dựng trạm bơm Bình Lâu, thành phố Hải Dương	UBND TP Hải Dương	2.800	P. Lê Thanh Nghị, Tân Bình	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Hải Dương
32	Công trình thu của dự án đầu tư xây dựng tuyến ống nước thô, cải tạo công nghệ, nâng công suất Nhà máy nước Việt Hòa	Cty TNHH MTV nước sạch Hải Dương	4.600	P Việt Hòa	QĐ số 2000/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng công trình thu của dự án đầu tư xây dựng tuyến ống nước thô, cải tạo công nghệ nâng công suất nhà máy nước Việt Hòa
33	Xây dựng nhà văn hóa khu 10	UBND phường Trần Hưng Đạo	480	P. Trần Hưng Đạo	Thông báo số 29/TB-VP ngày 06/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; Đã đo vẽ trích lục
34	Mở rộng trường mầm non Tuệ Tĩnh	Hợp tác xã Tân Hưng	400	P.Cẩm Thượng	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND TP về việc chủ trương đầu tư điều chỉnh

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
35	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Ngọc Châu(xin gia hạn)	Ban QLDA	2.400	P.Ngọc Châu	Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
36	Xây dựng trụ sở UBND và trung tâm văn hóa xã(xin gia hạn)	UBND phường Thượng Đạt	7.200	xã Thượng Đạt	Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND thành phố phê duyệt và bố trí vốn
37	Mở rộng khuôn viên Bệnh viện nhiệt đới tỉnh Hải Dương	Bệnh viện nhiệt đới tỉnh Hải Dương	1.200	P Thanh Bình	Văn bản số 3585/UBND-VP ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về việc giải quyết đề nghị của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương
38	Dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ Phú Yên	Hợp tác xã đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An - Phú Yên	200	P. Trần Phú	Quyết định số 2736/2017/QĐ-UBND ngày 8/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ Phú Yên
39	Xây dựng nhà văn hóa khu 3	UBND P. Cẩm Thượng	400	P. Cẩm Thượng	Văn bản số 152/QLĐT- KQTD ngày 23/10/2018 của phòng quản lý đô thị về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Tờ trình 36/TTr-UBND ngày 28/9/2018 của UBND phường về việc xin chấp thuận vị trí xây dựng NVH khu 3
40	Xây dựng nhà văn hóa khu 6	UBND P. Cẩm Thượng	500	P. Cẩm Thượng	Văn bản số 152/QLĐT- KQTD ngày 23/10/2018 của phòng quản lý đô thị về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Tờ trình 40/TTr-UBND ngày 01/10/2018 của UBND phường về việc xin chấp thuận vị trí xây dựng NVH khu 3
XII	Thị xã Chí Linh	48	1.471.300		
I	Cụm công nghiệp Tân Dân	Sở Công thương	31.000	Xã Tân Dân	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (tạo quỹ đất thu hút phát triển đầu tư)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
2	Dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020: hạng mục xây dựng công Kỳ Đặc tại K3+424 đề tả sông Kinh Thầy	Sở NN&PTNT	1.500	P Văn An	Quyết định số 4482/QĐ-BNN-PCTT ngày 31/10/2016; V/v phê duyệt dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020
3	Xây dựng đường giao thông Vĩnh Long, Văn Đức - Khu công nghiệp Cộng Hòa	UBND thị xã Chí Linh	13.300	Xã Văn Đức	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
4	Khu dân cư Thạch Thủy (trong đó: ODT 0,65 ha; DTL 0,23 ha; DKV 0,65 ha; DGT 1,1 ha)	UBND thị xã Chí Linh	26.300	P. Phả Lại	Quyết định phê duyệt QHCT số 1063/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDĐ
5	Mở rộng đền thờ Nguyễn Thị Duệ	UBND thị xã Chí Linh	5.000	P Văn An	Thông báo số 1018-TB/TU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
6	Cải tạo cảnh quan khu Côn Sơn (khu vực hồ Bán Nguyệt)	Ban quản lý di tích Côn Sơn Kiếp Bạc	26.300	P Cộng Hòa	Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn Khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch, thị xã Chí Linh
7	Tôn tạo Sinh từ, đường gạch, miếu thờ Cửu thiên Vũ Đế trên núi Trán Rồng	Ban quản lý di tích Côn Sơn Kiếp Bạc	30.000	Xã Hưng Đạo	Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn Khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch, thị xã Chí Linh
8	Khu dân cư mới khu trung tâm phường Bến Tắm (trong đó: ODT 0,9 ha; DGT 0,68 ha; DTL 0,05 ha)	UBND thị xã Chí Linh	16.300	P Bến Tắm	QĐ số 702/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Điều chỉnh QHCT xây dựng Khu dân cư mới khu trung tâm phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
9	Khu dân cư phía Đông đường Yết Kiêu (đợt 3) (trong đó: ODT 0,6 ha; DGT 0,43 ha; DTL 0,2 ha)	Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa Ốc	12.300	P Cộng Hòa	Thông báo số 148/TB-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000543 chứng nhận lần đầu ngày 29/4/2011, thay đổi lần thứ nhất ngày 10/7/2013
10	Khu đô thị mới phía Đông thị xã Chí Linh (trong đó: ODT 10,70 ha; DGD 0,30 ha; DSH 0,20 ha; TMD 5,38 ha; DKV 4,00 ha; DGT 5,00 ha; DTL 1,2 ha)	Công ty cổ phần bất động sản Thành Đông	267.800	P Cộng Hòa	Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt QHCT xây dựng Khu đô thị mới phía Đông thị xã Chí Linh; QĐ số 3953/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
11	Khu dân cư thương mại và chợ Cộng Hòa (trong đó: ODT 2,81 ha; DCH 0,39 ha; DTL 0,06 ha; TMD 0,44 ha; DVH 0,14 ha; DKV 0,47 ha; DGT 3,74 ha)	Công ty CP Đầu tư và phát triển Đức Trí	80.500	P Cộng Hòa	Thông báo số 105/TB-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000563 chứng nhận lần đầu ngày 14/6/2011
12	Khu dân cư mới hai bên đường nối đường Nguyễn Huệ và đường 398	UBND thị xã Chí Linh	8.700	P Cộng Hòa	Quyết định phê duyệt QHCT số 706, 707/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh
13	Khu dân cư mới Hữu Lộc (giáp khu TĐC đường sắt) (trong đó: ODT 0,7 ha; DTL 0,1 ha; DKV 0,23 ha; DGT 0,3 ha)	UBND thị xã Chí Linh	13.300	P Văn An	Quyết định phê duyệt QHCT số 1062/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDĐ
14	Khu dân cư mới phường Văn An (trong đó: ODT 0,4 ha; DKV 0,24 ha)	UBND thị xã Chí Linh	6.400	P Văn An	Quyết định phê duyệt QHCT số 978/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDĐ
15	CMĐ HTX Thương mại Chí Linh sang đất ở	UBND thị xã Chí Linh	800	P Sao Đỏ	Quyết định phê duyệt QHCT số 991/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị
16	CMĐ HTX May Thống Nhất sang đất ở	UBND thị xã Chí Linh	200	P Sao Đỏ	Quyết định phê duyệt QHCT số 493/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDĐ

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
17	Khu đô thị sinh thái Chí Linh (trong đó: ODT 20,5 ha; TMD 4,5 ha; DTT 1,0 ha; DGD 1,8 ha; DTL 1,5 ha; DKV 4,5 ha; DGT 23,62 ha)	Công Ty Đầu Tư Xd & Xnk Việt Nam Constrexim Holdings - Cn	574.200	P Chí Minh	Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 04/5/2015 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Chí Linh, phường Chí Linh
18	Điểm dân cư xen kẹt số 1+2 KDC Khang Thọ	UBND thị xã Chí Linh	1.300	P Chí Minh	Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng điểm dân cư xen kẹt số 1+2 Khu dân cư Khang Thọ, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh
19	Điểm dân cư xen kẹt KDC Nhân Hậu	UBND thị xã Chí Linh	2.500	P Chí Minh	Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư Khu dân cư Nhân Hậu, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh
20	Điểm dân cư xen kẹt KDC Thanh Trung	UBND thị xã Chí Linh	2.500	P Chí Minh	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng điểm dân cư xen kẹt Khu dân cư Thanh Trung, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh
21	Khu tái định cư Đồng Đổ giai đoạn 2 (trong đó: ODT 0,85 ha; DGT 0,87 ha; DTL 0,4 ha)	UBND thị xã Chí Linh	21.200	P. Thái Học	Dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 11/01/2011
22	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 398B đi chùa Thanh Mai	UBND Xã Hoàng Hoa Thám	15.000	Xã Hoàng Hoa Thám	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
23	Nâng cấp, mở rộng đường 17 đi nhà máy xử lý rác thị xã	UBND Xã Hưng Đạo, Lê Lợi; P Phả Lại	10.000	Xã Hưng Đạo, Lê Lợi và Phả Lại	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
24	Giải tỏa nắn đường cong tại vị trí đường từ đèn Hóa lên đèn Sinh	UBND Xã Lê Lợi	24.000	Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/ThU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
25	Mở rộng đường từ ngã 3 cây xăng Lê Lợi đi đèn Hóa	UBND Xã Lê Lợi	27.000	Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/ThU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
26	Mở rộng đường từ ngã 4 đèn Hóa thôn Tân Trường	UBND Xã Lê Lợi	14.000	Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/ThU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
27	Cải tạo, mở rộng nền đường từ đường 17B đi Tú Linh	UBND Xã Cỗ Thành	7.800	Xã Cỗ Thành	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt chủ đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng nền đường từ đường 17B đi Tú Linh
28	Cải tạo, mở rộng nền đường từ đường 17B đi Thông Lặc	UBND Xã Cỗ Thành	7.000	Xã Cỗ Thành	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt chủ đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng nền đường từ đường 17B đi Thông Lặc
29	Trường mầm non Tuấn Việt	UBND P Sao Đỏ	500	P Sao Đỏ	Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND thị xã vv phê duyệt QHCT
30	Sân thể thao xã An Lạc	UBND Xã An Lạc	16.000	Xã An Lạc	Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Sân thể thao xã An Lạc, TX Chí Linh
31	Mở rộng chợ Sao Đỏ	UBND P Sao Đỏ	5.000	P Sao Đỏ	Quyết định phê duyệt QHCT số 1259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
32	Xây mới chợ trung tâm phường Văn An	UBND P Văn An	9.300	P Văn An	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng chính trang khu đô thị

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm	Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn	
33	Nhà máy xử lý rác thải TX Chí Linh	UBND thị xã	70.000	P Phả Lại	Thông báo số 1018-TB/ThU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
34	Khu dân cư Đình Đông (giai đoạn 2)	UBND Xã Cổ Thành	4.900	Xã Cổ Thành	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đình Đông, xã Cổ Thành
35	Khu dân cư Nam Đông - Nam Đoài (trong đó: ODT 1,45 ha; DGT 0,55 ha; DTL 0,22 ha)	UBND Xã Cổ Thành	22.200	Xã Cổ Thành	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nam Đông- Nam Đoài, xã Cổ Thành
36	Khu dân cư Nam Đông (giai đoạn 2)	UBND Xã Cổ Thành	7.800	Xã Cổ Thành	Quyết định 315/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nam Đông (giai đoạn 2), xã Cổ Thành
37	Khu dân cư Chùa thôn Thông Lặc	UBND Xã Cổ Thành	1.500	Xã Cổ Thành	Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Chùa thôn Thông Lặc, xã Cổ Thành
38	Khu dân cư mới Đồng Cống (giai đoạn 2)	UBND Xã Hoàng Tiến	3.100	Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 997/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
39	Khu dân cư ven chợ mới	UBND Xã Hoàng Tiến	9.000	Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 998/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
40	Điểm dân cư Giáp nhà ông Quy Phục Thiện	UBND Xã Hoàng Tiến	1.400	Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 999/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
41	Khu dân cư mới đê bổi, Bông Ke, thôn Chí Linh 2 (trong đó: ODT 0,7 ha; DGT 0,5 ha; DTL 0,2 ha)	UBND Xã Nhân Huệ	14.000	Xã Nhân Huệ	Quyết định phê duyệt QHCT số 703/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Địa điểm		Văn bản liên quan đến thực hiện dự án, công trình
				Xã, phường, thị trấn		
42	Điểm dân cư mới thôn Chí Linh, xã Nhân Huệ (sau trường THCS xã Nhân Huệ) bổ sung thêm diện tích	UBND Xã Nhân Huệ	3.100	Xã Nhân Huệ		QĐ số 516/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư mới tại thôn Chí Linh, xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh (lần 2)
43	Khu dân cư mới Mã Nhận, Đắp Khê	UBND Xã Nhân Huệ	3.400	Xã Nhân Huệ		Quyết định phê duyệt QHCT số 704/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh
44	Khu dân cư Con Nhận 2 (trong đó: ONT 1,0 ha; DGT 0,35 ha; DTL 0,15 ha)	UBND Xã Văn Đức	15.000	Xã Văn Đức		QĐ số 974/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Con Nhận 2, xã Văn Đức
45	Khu dân cư Vọng Vàng 2, thôn Đông Xá (trong đó: ONT 0,8 ha; DGT 0,15 ha; DTL 0,05 ha)	UBND Xã Văn Đức	15.000	Xã Văn Đức		QĐ số 979/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Vọng Vàng 2, xã Văn Đức
46	Điểm dân cư Còng Cua và điểm dân cư Mộ Đạo	UBND Xã An Lạc	19.200	Xã An Lạc		Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Điểm dân cư Còng Cua và điểm dân cư Mộ Đạo, xã An Lạc
47	Nhà văn hóa thôn Cổ Châu	UBND Xã Cổ Thành	2.200	Xã Cổ Thành		Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Nhà văn hóa thôn Cổ Châu, xã Cổ Thành
48	Nhà văn hóa thôn Tu Linh	UBND Xã Cổ Thành	2.500	Xã Cổ Thành		Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Nhà văn hóa thôn Cổ Châu, xã Cổ Thành
	Tổng	388	7.762.661			

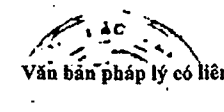
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG



Biểu số 02

**LIÊN TẬP CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2019**
theo Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
1	Huyện Bình Giang	28	362.700	296.000	-	-		
1	Khu dân cư mới xã Thái Học (Trại Cá)	UBND xã Thái Học	71.800	18.000			Thái Học	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Hải Dương v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thái Học, huyện Bình Giang
2	Bổ sung diện tích Cơ sở sản xuất và gia công cơ khí Thuận Lợi của xí nghiệp tư doanh Thuận Lợi	Cty Thuận Phát	2.300	2.300			Thức Kháng	QĐ số: 150/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh HD v/v QĐ chủ trương đầu tư dự án cơ sở sản xuất và gia công cơ khí Thuận Lợi
3	Bổ sung diện tích Điều chỉnh mở rộng nhà máy sản xuất và gia công giấy thẻ thao xuất khẩu của Cty TNHH Huy Phong	Cty TNHH Huy Phong	900	900			Bình Xuyên	TB số 25/TB-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương địa điểm đầu tư điều chỉnh mở rộng
4	Nâng cấp cải tạo đường 39E (Hồng Khê 0.5 ha, Cổ Bi 0.5 ha)	UBND huyện Bình Giang	10.000	10.000			Hồng Khê Cổ Bi	QĐ số: 1420 /QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo nâng cấp tuyến đường 39E
5	Nâng cấp cải tạo đường WB2	UBND huyện Bình Giang	8.500	8.500			Vĩnh Tuy	QĐ số: 1428/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng đường huyện Vĩnh Tuy, Hùng Thắng, Long Xuyên (Đoạn từ cầu sộp đến UBND xã Vĩnh Tuy)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	 Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
6	Xây dựng Sân vận động TT xã Thái Học	UBND xã Thái Học	13.000	12.000			xã Thái Học	QĐ phê duyệt QHCT 4271/QĐ-UBND ngày 26/11/2016
7	Sân vận động các thôn: Quang Tiền (0.1 ha); Nhuận Đông (0.2 ha); Bá Đông (0.16 ha); Mỹ Trạch (0.15 ha); Nhuận Tây (0.14 ha)	UBND xã Bình Minh	7.500	7.500			Bình Minh	Đạt chuẩn nông thôn mới
8	Sân thể thao thôn Bình Dương	UBND xã Cổ Bi	2.100	1.800			Cổ Bi	Đạt chuẩn nông thôn mới
9	Bổ sung diện tích Điểm dân cư mới thôn Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Tuy	7.400	7.400			Vĩnh Tuy	QĐ số: 852/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 lần 2 điểm dân cư mới thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang
10	Bổ sung diện tích Xây dựng khu dân cư mới phía Nam thôn Cây	UBND xã Long Xuyên	18.000	18.000			Long Xuyên	QĐ số 7917/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt QHCT xây dựng khu dân cư mới phía Nam thôn Cây
11	Điểm dân cư mới thôn Tân Hưng GĐ2 (Cổng Tây)	UBND xã Tân Việt	28.700	28.100			Tân Việt	QĐ số 9152/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng lần 2 khu dân cư mới thôn Tân Hưng
12	Xây dựng khu tái định cư QL 38 (giai đoạn 2)	UBND xã Thúc Kháng	26.000	25.900			Thúc Kháng	QĐ số: 3602/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v Phê duyệt QHCT XD và dự toán lập QHCT xây dựng khu tái định cư QL 38
13	Bổ sung diện tích Điểm dân cư Trạch Xá	UBND xã Tân Hồng	2.000	2.000			Tân Hồng	QĐ số 9153/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang v/v QHCT XD điểm dân cư mới thôn Trạch Xá

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
14	Khu dân cư mới thôn My Cầu (Cửa Đình)	UBND xã Tân Hồng	13.000	12.800			Tân Hồng	QĐ số 9126/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang vv phê duyệt điều chỉnh MR QHCT XD điểm dân cư mới thôn My Cầu
15	Bổ sung diện tích mở rộng dân cư thôn Quang Tiên và Mỹ Trạch	UBND xã Bình Minh	7.000	7.000			Bình Minh	QĐ số 2254/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v phê duyệt điều chỉnh, mở rộng QHCT XD tỷ lệ 1/500 lần 2 điểm DC mới thôn Quang Tiên và Thôn Mỹ Trạch xã Bình Minh
16	Bổ sung diện tích xây dựng dân cư mới thôn Phú Đa vị trí 3, xã Hồng Khê	UBND xã Hồng Khê	4.200	4.200			Hồng Khê	QĐ số 9155/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang vv phê duyệt QHCT xây dựng điểm dân cư vị trí 03 thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỷ lệ 1/500
17	Xây dựng dân cư mới thôn Phú Đa	UBND xã Hồng Khê	10.300	10.000			Hồng Khê	QĐ số: 478/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện Bình Giang vv phê duyệt điều chỉnh QHCT XD và dự toán lập QHCT XD điểm DC mới thôn Phú Đa
18	Điểm DC mới Hòa Loan-Bình Xuyên	UBND xã Nhân Quyền	2.200	2.200			Nhân Quyền	QĐ số: 2176/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Bình Giang v/v QHCT xây dựng và dự toán lập QHCTXD điểm dc Hòa Loan - Bình Xuyên
19	Điểm dân cư mới Cổng Cầu thôn Như	UBND xã Bình Xuyên	33.200	31.200			Bình Xuyên	QĐ số: 2300/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Bình Giang vv xây dựng phê duyệt điều chỉnh QHCT XD điểm dc mới Cổng Cầu thôn Như
20	Điểm dân cư mới thôn Bình Cách (giai đoạn 1)	UBND xã Bình Xuyên	4.300	4.100			Bình Xuyên	QĐ: 9151/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Bình Giang vv xây dựng điểm dân cư mới thôn Bình Cách xã Bình Xuyên

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
21	Đất nghĩa trang khu phố Quán Gò	UBND xã Hưng Thịnh	400	400			Hưng Thịnh	Đạt chuẩn nông thôn mới
22	Mở rộng nghĩa địa thôn Kênh	UBND xã Bình Xuyên	4.400	4.400			Bình Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
23	Mở rộng nghĩa địa thôn Dinh Như	UBND xã Bình Xuyên	2.600	2.600			Bình Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
24	Nhà văn hóa thôn Chanh Trong	UBND xã Thúc Kháng	600	600			Thúc Kháng	Đạt chuẩn nông thôn mới
25	Khu dịch vụ thương mại chợ Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Thịnh	26.200	18.200			Hưng Thịnh	CV số: 09/CK-HTX HT ngày 30/10/2019 v.v cam kết thực hiện dự án
26	Khu liên hợp dịch vụ, giáo dục mầm non xã Hưng Thịnh	HTX Hưng Thịnh	31.500	31.500			Hưng Thịnh	TB số 351/TB-HU ngày 15/01/2018 về chủ trương cho triển khai dự án đầu tư khu thương mại, dịch vụ giáo dục mầm non kết hợp vui chơi giải trí
27	Đất sản xuất kinh doanh hộ gia đình (hộ ông Hiến)	Hộ gia đình cá nhân	12.000	11.800			Tân Việt	Đã thực hiện (hoàn thiện thủ tục)
28	XD khu kinh doanh xăng dầu, VLXD, DV ô tô vận tải hàng hóa (0.50 ha); Cơ sở kinh doanh sơ chế lông vũ hộ bà Phạm Thị Thúy (0.38 ha); Cơ sở kinh doanh sơ chế lông vũ hộ bà Phạm Thị Thêm (0.38 ha)	Hộ gia đình cá nhân	12.600	12.600			Bình Xuyên	Thông báo ý kiến của Thường trực huyện ủy về chủ trương cho hộ gia đình thuê đất tại các Thông báo 383; 384; 385/TB-TU ngày 24/4/2018
II	Huyện Cẩm Giàng	46	748.763	422.015	-	-		
1	Đất cụm công nghiệp(Cụm Công nghiệp Cao An Lô CN19,CN20, CN22, CN23, CN24)	Sở Công thương	91.000	80.000			Cao An, TT Lai Cách	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
2	Đường nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31 tỉnh Hưng Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng	20.000	19.000			Luơng Điền	Thông báo số 992/TB/TU ngày 20/7/2018 của Tỉnh ủy Hải Dương thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư XD VQH một số tuyến đường kết nối giữa tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên
3	Mở rộng đường 19	BQL dự án đầu tư xây dựng	4.000	3.200			Kim Giang, Cẩm Sơn	QE số 3758-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
4	Cải tạo nâng cấp đường Đền Bia-Hảo Hội đoạn 1 từ Km0 đến Km1+305,20; đoạn 2 từ Km3+564,7 - Km4+44,55	BQL dự án đầu tư xây dựng	6.200	5.500			Cầm Văn, Cầm Vũ, Đức Chính	QE số 3757-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
5	Xây dựng cầu giao thông nông thôn SD vật tư thu hồi từ dự án nâng cao an toàn đường :sắt Hà Nội - Hải Phòng (Cầm Định, Cao an)	BQL dự án đầu tư xây dựng	300	300			Cầm Định	QE số 3075/QĐ-UBND ngày 8/10/2016 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt BCNCKT
6	Đường gom và hệ thống đường ống cấp nước khu công nghiệp Cầm Điền, Luơng Điền Huyện Cầm Giàng (giai đoạn 1) đoạn Km0+950-Km1+835.7	BQL dự án đầu tư xây dựng	2.800	1.000			Cầm Điền	QĐ số 3412/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư Đường gom và hệ thống đường ống cấp nước khu công nghiệp Cầm Điền, Luơng Điền Huyện Cầm Giàng (giai đoạn 1) đoạn Km0+950-Km1+835.7
7	Công trình đường dây trung thế và các trạm biến áp CQT huyện Cầm Giàng năm 2017 GD1	Cty TNHH MTV Điện Lực Hải Dương	63	63			Cầm Định	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4594/QĐ-PCHD ngày 12/5/2017 Công trình đường dây trung thế và các trạm biến áp CQT huyện Cầm Giàng năm 2017 GD1
8	Khu phố thương mại dịch vụ Ghẽ xã Tân Trường	Công ty Cổ phần Tây Bắc	47.300	10.500			Tân Trường	Thông báo số 1104-TB/TU của tỉnh ủy Hải Dương ngày 6/11/2018 vv chấp thuận phương án điều chỉnh QHCT khu phố thương mại dịch vụ Ghẽ xã Tân Trường

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
9	Khu dân cư mới thuộc phường Tứ Minh TP Hải Dương và thôn Trụ TT Lai Cách huyện Cẩm Giàng đã thực hiện được 3.00 thực hiện nốt phần còn lại	Cty TNHH Hoàng Thanh	15.000	9.100			TT Lai Cách	QĐ số: 1655/QĐ-UBND của tỉnh ngày 29/6/2015 V/V phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới thuộc phường Tứ Minh, TP Hải Dương và thôn Trụ TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỷ lệ 1/500
10	Điểm dân cư Thực Phẩm cũ, Khu DC đường Thạch Lam, Khu DC đám Mạ Thị trấn Cẩm Giàng	UBND Huyện Cẩm Giàng	13.000	8.500			TT Cẩm Găng	QĐ số: 2366/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Giàng ngày 30/5/2016 về việc phê duyệt QHCT điểm dân cư Thực Phẩm cũ, Khu DC đường Thạch Lam, Khu DC đám Mạ Thị trấn Cẩm Giàng
11	Điểm dân cư mới thôn Gạch (cạnh cầu vượt)	UBND TT Lai Cách	1.200	800			TT Lai Cách	QĐ số: 2917/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT điểm dân cư mới thôn Gạch
12	DTMDV Cây Xăng (Cty Phú Thái)	Cty Phú Thái	38.000	38.000			Cẩm Phúc	Công văn số 1773/SKHĐT-ĐT,TD&GSĐT ngày 11/10/2018 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh
13	Chi nhánh Cẩm Vũ - Ngân hàng NN&PT nông thôn	Ngân hàng NN&PT nông thôn	600	600			Cẩm Vũ	QĐ chủ trương đầu tư số 3945/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương; QĐ v/v thu hồi đất thuê để thực hiện dự án số 2178/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng
14	Dự án kinh doanh xăng dầu và bãi trông giữ xe ô tô của công ty cổ phần đầu tư TM Phú Thái	Công ty cổ phần đầu tư TM Phú Thái	4.000	4.000			Cẩm Hoàng	QĐ số: 3560/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
15	Đường vào nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt phát điện	UBND Huyện Cẩm Giàng	15.000	10.000			Lương Điền	QĐ số 2334/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
16	Mở rộng trường THCS xã Cẩm Sơn	UBND xã Cẩm Sơn	5.800	5.000			Cẩm Sơn	Quyết định số 5461/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT trường THCS xã Cẩm Sơn
17	Mở rộng Trường Tiểu học xã Cẩm Đoài	UBND xã Cẩm Đoài	4.300	1.300			Cẩm Đoài	QĐ số: 2125/QĐ-UBND 25/6/2012 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Trường Tiểu học xã Cẩm Đoài
18	MR Đền Bia, xã Cẩm Văn, xã Cẩm Vũ	UBND Huyện Cẩm Giàng	8.900	32			Cẩm văn, Cẩm Vũ	QĐ phê duyệt QHCT số 3054/QĐ-UBND huyện ngày 30/5/2016 vv mở rộng Đền Bia, xã Cẩm Văn, xã Cẩm Vũ
19	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phát điện của nhà đầu tư United Expert Investments Limited và Công ty CPTN và môi trường Âu Việt	UBND Huyện Cẩm Giàng	105.000	2.000			Lương Điền	QĐ số 2334/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.
20	Đất ở thôn phúc A xã Cẩm Phúc	UBND xã Cẩm Phúc	2.100	1.900			Cẩm Phúc	QĐ số: 747A/QĐ-UBND ngày. 17/11/2005 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc QHCT Đất ở thôn phúc A xã Cẩm Phúc
21	Đất ở khu Lê Đố, thôn Phúc B	UBND xã Cẩm Phúc	13.000	13.000			Cẩm Phúc	QĐ số 3938/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT Đất ở khu Lê Đố, thôn Phúc B
22	Điểm dân cư số 01 thôn 3, xã Cẩm Sơn. Đất ở tiếp vị trí số 04 (phía Nam và phía Bắc)	UBND xã Cẩm Sơn	4.200	2.000			Cẩm Sơn	QĐ phê duyệt QHCT số 3768/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng; QĐ phê duyệt QHCT số 3769/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng.
23	Điểm dân cư mới số 03 thôn Lũng	UBND xã Thạch Lỗi	7.100	3.820			Thạch Lỗi	QĐ số: 3683/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới số 03 thôn Lũng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
24	Điểm dân cư số 05 (Khu Đồng Gạo thôn Bình Phiên)	UBND xã Ngọc Liên	25.900	18.000			Ngọc Liên	QĐ số: 3702/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư số 05 (Khu Đồng Gạo thôn Bình Phiên)
25	Điểm dân cư 03 thôn Ngọc Lâu xã Cẩm Hoàng	UBND xã Cẩm Hoàng	8.000	1.500			Cẩm Hoàng	QĐ số : 5507/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt QHCT Điểm dân cư 03 thôn Ngọc Lâu xã Cẩm Hoàng
26	Điểm dân cư Tân Kỳ 02, Điểm dân cư Trảng Kỳ 02, Điểm dân cư nhỏ lẻ trong khu dân cư xã Tân Trường (vị trí 2 Phú Xá, vị trí 1 Quý Dương, vị trí 7 Trảng Kỳ); Điểm dân cư mới số 01 thôn Phú Xá, Điểm dân cư mới số 2 thôn Phú Xá	UBND xã Tân Trường	22.000	8.100			Tân Trường	QĐ phê duyệt QHCT số 2912/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng (điểm số 01, thôn Phú Xá); QĐ phê duyệt QHCT số 2913/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND huyện Cẩm Giàng (điểm số 02, thôn Phú Xá); QĐ phê duyệt QHCT các điểm dân cư nhỏ lẻ số 3145/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND huyện
27	Điểm dân cư trung tâm xã (trong khu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trung tâm xã (ONT 01 đến ONT 06) tổng 2 ha trừ 0.2 ha đã đấu còn 1.80 thực hiện 2019	UBND xã Đức Chính	18.000	200			Đức Chính	QĐ số 3406/QĐ-UBND ngày 22/06/2016 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư trung tâm xã
28	Điểm dân cư Phú Quý	UBND xã Cao An	31.500	3.400			Cao An	QĐ số 3435/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư Phú Quý
29	Điểm dân cư An Hoà	UBND xã Cao An	18.000	11.000			Cao An	QĐ số 3436/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư An Hoà

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
30	Vị trí 03 thôn Mậu Duyệt xã Cẩm Hưng	UBND xã Cẩm Hưng	12.400	1.100			Cẩm Hưng	QĐ số 2392/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Vị trí 03 thôn Mậu Duyệt xã Cẩm Hưng
31	Điểm dân cư 01 thôn Phú Quân xã Cẩm Định	UBND xã Cẩm Định	17.000	15.000			Cẩm Định	QĐ số 3767/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư 01 thôn Phú Quân xã Cẩm Định
32	QH đất ở thôn An Lại	UBND xã Lương Điền	5.700	5.700			Lương Điền	Quyết định số 3756/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng V/v phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn An Lại, xã Lương Điền
33	QH đất ở DC thôn Bối Tượng	UBND xã Lương Điền	20.000	19.000			Lương Điền	Quyết định số 3754/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng V/v phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn Bối Tượng, xã Lương Điền
34	Điểm dân cư An Hoà	UBND xã Cao An	18.000	11.000			Cao An	QĐ số 3436/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư An Hoà
35	Điểm dân cư số 03 khu lò gạch thôn Nghĩa Phú	UBND xã Cẩm Vũ	7.000	6.000			Cẩm Vũ	QĐ số 3761/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT Điểm dân cư số 03 khu lò gạch thôn Nghĩa Phú
36	MR khu DC số 08 thôn Ha Xá	UBND xã Cẩm Đoài	8.000	5.100			Cẩm Đoài	QĐ số 3407/QĐ-UBND ngày 25/09/2018 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT MR khu DC số 08 thôn Ha Xá
37	Nâng cấp mở rộng nghĩa trang liệt sỹ	UBND xã Cẩm Sơn	1.000	1.000			Cẩm Sơn	QĐ số 3767/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt QHCT nâng cấp mở rộng nghĩa trang liệt sỹ

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
38	Đất thương mại DV (Ông Chiến)	Hộ gia đình cá nhân	5.000	4.800			Thạch Lỗi	Thông báo số 1184/TB-UBND ngày 15/11/2018 của UBND huyện v/v chấp thuận vị trí, địa điểm thực hiện dự án
39	QHTMDV ông Trần Quốc Toàn	Hộ gia đình cá nhân	6.300	6.000			Cẩm Định	Công văn số 958/UBND-TNMT ngày 30/10/2018 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ đầu tư
40	Đất SXKDVLXD thôn Mỹ Vọng ông Nghĩa	Hộ gia đình cá nhân	4.500	3.000			Ngọc Liên	Công văn số 850/UBND-TNMT ngày 27/9/2018 của UBND huyện; UBND Huyện đã thẩm định dự án đầu tư
41	Cơ sở sản xuất và kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ	Hộ gia đình cá nhân	3.000	3.000			Lương Điền	Thông báo số 114/TB-UBND ngày 25/12/2013 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc chấp thuận đầu tư
42	Dự án kinh doanh nông sản thực phẩm phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi và kho chứa	Hộ gia đình cá nhân	3.500	3.200			Cẩm Phúc	Công văn số 1009/UBND-TNMT ngày 13/11/2018 của UBND huyện huyện Cẩm Giàng về việc chấp thuận vị trí địa điểm cho hộ gia đình thuê đất
43	Dự án kinh doanh nông sản thực phẩm phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi và kho chứa	Hộ gia đình cá nhân	3.500	3.200			Cẩm Phúc	Công văn số 1008/UBND-TNMT ngày 13/11/2018 của UBND huyện huyện Cẩm Giàng về việc chấp thuận vị trí địa điểm cho hộ gia đình thuê đất
44	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh xã Đức Chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	20.000	20.000			Đức chính	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020(Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
45	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh xã Cẩm Điền	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80.800	52.300			Cẩm Điền	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020(Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
46	Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Xuân Hiệu	Hộ gia đình cá nhân	800	800			Ngọc Liên	Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000749 của UBND tỉnh cấp ngày 09/12/2015
III	Huyện Gia Lộc	41	636.380	557.680	-	-		

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
1	Cụm Công nghiệp Thạch Khôi - Gia Xuyên	Sở Công Thương	105.500	33.000			Gia Xuyên	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
2	Đường trục Bắc - Nam tỉnh Hải Dương đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng đến Cầu Hiệp (giai đoạn 1)	BQL dự án đầu tư xây dựng	4.300	4.300			Toàn Thắng	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
3	Dự án đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Thanh Miện	BQL dự án đầu tư xây dựng	600	100			Nhật Tân	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
4	Đường dây 220KV- nhiệt điện Hải Dương- Trạm 500KV Phố Nối	BQL dự án các công trình điện miền Bắc thuộc Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	8.600	8.600			Gia Tân, Gia Xuyên, Liên Hồng, Th.Nhất, Trùng Khánh	Văn bản số 144/UBND-VP ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư
5	Bãi đỗ xe đèn Quát	UBND xã Yết Kiêu	3000	3.000			xã Yết Kiêu	QĐ số 3611/QĐ-UBND ngày 10/10/2008 của UBND tỉnh Hải Dương về phê duyệt QHCT XD đèn Quát
6	Bệnh viện Lão khoa và trung tâm chăm sóc sức khỏe Thiện Tâm	Công ty CP HD Thiện Tâm	45.200	40.500			TT Gia Lộc	Văn bản số 144/UBND-VP ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư
7	Đường vào bãi chôn lấp rác Gia Tân	UBND xã Gia Tân	3.700	3.700			Gia Tân	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
8	Mở rộng kênh mương xã Gia Khánh	UBND xã Gia Khánh	10.000	10.000			Gia Khánh	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
9	Mở rộng trường tiểu học	UBND xã Hoàng Diệu	1.500	1.500			Hoàng Diệu	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
10	Mở rộng trường THCS	UBND huyện Gia Lộc	1.000	1.000			Trùng Khánh	Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019
11	Mở rộng trường THCS Nhật Tân	UBND huyện Gia Lộc	2.100	2.100			Nhật Tân	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Gia Lộc v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng mở rộng
12	Mở rộng trường tiểu học Nhật Tân	UBND xã Nhật Tân	1.700	1.700			Nhật Tân	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND huyện Gia Lộc v/v phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng mở rộng
13	Sân thể thao xã Toàn Thắng	UBND xã Toàn Thắng	10.000	10.000			Toàn Thắng	Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 28/9/2008 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT xây dựng sân vận động
14	Sân thể thao Đông Cạn	UBND xã Tân Tiến	1.200	1.200			Tân Tiến	Đạt chuẩn nông thôn mới
15	Xây mới bãi rác Đồng Tái, Lạc Thượng	UBND xã Thống Kênh	3.000	3.000			Thống Kênh	Đạt chuẩn nông thôn mới
16	Bãi rác thôn Diên Nhi	UBND xã Toàn Thắng	1.000	1.000			Toàn Thắng	Đạt chuẩn nông thôn mới
17	Bãi rác thôn Vân Độ	UBND xã Trùng Khánh	2.500	2.500			Trùng Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
18	Điểm dân cư thôn Thị Đức	UBND xã Nhật Tân	4.000	4.000			Nhật Tân	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư thôn Thị Đức
19	Điểm dân cư thôn Bái Thượng (gồm cả hạ tầng)	UBND huyện Gia Lộc	3.400	3.400			Toàn Thắng	Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
20	Điểm dân cư thôn Cẩm Đới	UBND huyện Gia Lộc	900	900			Thống Nhất	Quyết định 2258/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
21	Điểm dân cư mới phía Nam thôn Nội	UBND xã Toàn Thắng	21.500	21.000			Toàn Thắng	Quyết định 4477/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
22	Đất xen kẹt trong khu dân cư xã Gia Tân	UBND xã Gia Tân	500	500			Gia Tân	Tạo nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới
23	Mở rộng UBND xã Hoàng Diệu	UBND xã Hoàng Diệu	1.200	1.200			Hoàng Diệu	Đạt chuẩn nông thôn mới
24	Nhà văn hóa Gia Bùi	UBND xã Gia Khánh	400	400			Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
25	Nhà văn hóa Cao Lý	UBND xã Gia Khánh	400	400			Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
26	Nhà văn hóa Cao Dương	UBND xã Gia Khánh	400	400			Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
27	Nhà văn hóa thôn Cẩm Đới	UBND xã Thống Nhất	2.000	2.000			Thống Nhất	Đạt chuẩn nông thôn mới
28	Mở rộng đất nghĩa địa Gia Khánh	UBND xã Gia Khánh	700	700			Gia Khánh	Đạt chuẩn nông thôn mới
29	Mở rộng nghĩa địa thôn An Vệ	UBND xã Đức Xương	3.600	3.600			Đức Xương	Đạt chuẩn nông thôn mới
30	QH đất SXKD xã Đức Xương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	95.000	95.000			Đức Xương	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
31	QH đất SXKD xã Phạm Trấn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13.180	13.180			Phạm Trấn	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
32	QH đất SXKD xã Đoàn Thượng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	85.000	85.000			Đoàn Thượng	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
33	QH đất SXKD TT Gia Lộc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	17.000	17.000			TT Gia Lộc	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
34	QH đất SXKD xã Gia Xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49.500	49.500			Gia Xuyên	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
35	QH đất SXKD xã Lê Lợi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	35.000	35.000			Lê Lợi	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
36	QH đất SXKD xã Hồng Hưng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	23.000	23.000			Hồng Hưng	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
37	QH đất SXKD xã Gia Tân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15.000	15.000			Gia Tân	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
38	Khu thương mại dịch vụ xã Gia Xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5.000	5.000			Gia Xuyên	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
39	Khu thương mại dịch vụ thị trấn Gia Lộc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	53.300	53.300			TT Gia Lộc	Nằm trong QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư cạnh cửa hàng bán lẻ xăng dầu - xưởng sửa chữa ô tô của công ty CPXD và TM Hoàng Long HABICO)
40	Trụ sở Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Gia Lộc	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Gia Lộc	2.500	2.500			TT Gia Lộc	Quyết định 4103/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của UBND tỉnh
41	Cơ sở gia công may mặc Trung Thành	Cơ sở Trung Thành	2.000	1.500			Gia Khánh	Thông báo số 780/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện chấp thuận chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
IV	Huyện Kinh Môn	33	289.351	256.151	-	-		
1	Bổ sung diện tích Nhà máy sx gia công hàng may mặc và phụ liệu ngành may của công ty TNHH Nam Lee International (Thuộc CCN Long Xuyên)	Công ty TNHH Nam Lee International	12.100	12.100			Xã Long Xuyên	QĐ số 2868/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án
2	Nhà máy sản xuất bao bì, túi lọc bụi bằng vải và nhựa của Công ty TNHH một thành viên BCA - Việt Nam	Công ty TNHH một thành viên BCA - Việt Nam	21.100	19.500			TT Phú Thứ	TB số 160/TB-VP ngày 28/11/2018 của văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 26/11/2018
3	Bổ sung diện tích Dự án nâng cấp đường 389B (Km0-Km12) đoạn từ cầu An Lưu 2 đến đường 389, huyện Kinh Môn (Xã Hiệp An, An Phú, Thượng Quận, Hiệp Hòa, Phúc Thành)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	51.900	51.900			xã Hiệp An; xã An Phú; xã Thượng Quận; xã Hiệp Hòa	QĐ số 3325/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt dự án nâng cấp đường 389B
4	Bổ sung diện tích đường giao thông thuộc dự án Khai thác mỏ sét Cúc Tiên	Công ty xi măng Hoàng Thạch	4.500	4.500			TT Phú Thứ, xã Tân Dân	Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000692, đăng ký lần đầu ngày 27/9/2013, thay đổi lần 1 ngày 16/9/2014; I16; Giấy phép hoạt động khoáng sản số 1037/GP-BTNMT ngày 06/5/2015
5	Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn (XD công Đầm Mạn)	Sở NN & PTNT	400	100			xã An Phú	QĐ số 3320/QĐ-UB ngày 30/10/2017 V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tu bổ đê địa phương tỉnh HD

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
6	Lắp đặt MBA T3 TBA 110kV Nhị Chiểu	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.133	2.133			TT Phú Thù	QĐ số 2638/QĐ-PCHD ngày 24/02/2017 của Cty TNHH MTV điện lực Hải Dương về việc Phê duyệt phương án ĐTXD; VB số 434/UBND-KT&HT ngày 22/09/2017 của UBND huyện Kinh Môn về việc thỏa thuận vị trí mặt bằng MR TBA 110kV Nhị Chiểu
7	Công trình: Đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Kinh Môn năm 2017(GĐ1)	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	63	63			Xã Minh Hòa	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4299/QĐ-PCHD ngày 24/4/2017
8	Công trình: Đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Kinh Môn năm 2017(GĐ1)	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	55	55			Xã Hiến Thành	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 4299/QĐ-PCHD ngày 24/4/2017
9	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.600	2.400			Xã Phúc Thành	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
10	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2.100	1.700			Xã Quang Trung	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
11	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Kinh Môn	Cty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	1.200	1.000			Xã Thăng Long	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
12	Bổ sung diện tích khu dân cư mới xã An Phụ (Công ty cổ phần 27/7 đầu tư)	Công ty cổ phần 27/7	14.200	14.200			Xã An Phụ	QĐ số 1073/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
13	Bảo Hiểm xã hội Huyện Kinh Môn	Bảo Hiểm xã Hội Huyện Kinh Môn	4.800	4.300			TT Kinh Môn	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 629/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Kinh Môn
14	Cơ sở chế biến, kinh doanh than và vật liệu xây dựng Vina Miền Bắc	Công ty Vina Miền Bắc	6.800	5.600			Xã Long Xuyên	Văn bản 1463/SKH-ĐT-TĐĐT ngày 24/11/2015; VB số 305/BC-SKHĐT ngày 02/3/2018 của Sở KHĐT về Báo cáo thẩm định Dự án cơ sở chế biến, kinh doanh than và vật liệu xây dựng
15	Cơ sở gia công hàng may mặc (Cty TNHH DV & TM Quang Trung HD)	Cty TNHH DV & TM Quang Trung HD	2.300	2.300			Xã Quang Trung	CGCN đầu tư số 04121000747 cấp ngày 09/02/2015
16	Cải tạo nâng cấp đường DH 05 (từ đường 389 đến Đình Huệ Trì)	UBND huyện Kinh Môn	500	500			xã An Sinh, An Phụ	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND huyện Kinh Môn về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công
17	Bổ sung diện tích xây dựng trường Mầm non Tân An xã An Phụ	UBND xã An Phụ	100	100			Xã An Phụ	QĐ 49/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
18	Bổ sung diện tích xây dựng Khu liên hợp thể thao huyện Kinh Môn giai đoạn 2 và giai đoạn 3 (Điều chỉnh lần 2)	UBND xã Hiệp An	57.600	40.500			Xã Hiệp An	QĐ số 854/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND huyện; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công phát sinh năm 2018
19	Bổ sung diện tích Trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao xã Hiến Thành	UBND xã Hiến Thành	4.200	2.900			Xã Hiến Thành	QĐ số 790/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt QH chi tiết
20	Khu dân cư mới xã Bạch Đằng (Điểm dân cư số 2: 0.57 ha; Điểm dân cư số 5: 0.71 ha; Điểm dân cư số 7: 0.09 ha; Điểm dân cư số 8: 0.03 ha)	UBND xã Bạch Đằng	14.000	10.700			Xã Bạch Đằng	QĐ số 427/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND huyện Kinh môn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
21	Khu dân cư mới xã Lê Ninh (khu Đường Vỹ; khu Giếng se)	UBND xã Lê Ninh	25.000	25.000			Xã Lê Ninh	QĐ 918/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
22	Bổ sung diện tích khu dân cư mới xã Phúc Thành	UBND xã Phúc Thành	1.400	1.400			Xã Phúc Thành	QĐ số 123/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 về phê duyệt QH chi tiết
23	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Kim Trà (Vị trí số 2)	UBND xã Tân Dân	2.800	300			Xã Tân Dân	QĐ số 486/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
24	Điểm dân cư thôn La Xá (Tổng khu 1.60 ha, trong đó: đất ở 0,86 ha; đất hạ tầng 0.74 ha)	UBND xã Thượng Quận	16.000	12.500			Xã Thượng Quận	QĐ số 482/QĐ-UBND huyện ngày 7/10/2015 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
25	Các điểm dân cư xen kẹt xã An Phụ (xin gia hạn)	UBND xã An Phụ	6.500	5.900			Xã An Phụ	QĐ 720/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
26	Khu dân cư mới xã Hiệp An (Độc Cửa). Tổng khu 2,81 ha, trong đó: đất ở 1,11 ha; đất hạ tầng 1,70 ha.	UBND xã Hiệp An	700	700			Xã Hiệp An	QĐ số 523/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết
27	Khu dân cư mới Cửa Làng xã Hiến Thành 1,0 ha, trong đó: đất ở 0.30 ha, đất hạ tầng 0.70 ha.	UBND xã Hiến Thành	10.000	10.000			Xã Hiến Thành	QĐ số 786/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết
28	Bổ sung diện tích Điểm dân cư xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	8.200	8.200			Xã Minh Hòa	QĐ 129/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
29	Điểm dân cư xen kẹt xã Thái Thịnh (khu đồng đồng thôn Tổng Buồm 0,16 ha; công ông Mánh thôn Sơn Khê 0,05 ha; của ông Nhường thôn Tổng Buồm 0,08ha)	UBND xã Thái Thịnh	2.900	2.900			Xã Thái Thịnh	QĐ số 792/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết các điểm dân cư xã Thái Thịnh
30	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Dân	UBND xã Tân Dân	2.800	2.800			xã Tân Dân	QĐ 88/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
31	Cơ sở kinh doanh hàng ăn uống của hộ ông Phạm Quang Chiến	Hộ ông Phạm Quang Chiến	1.000	1.000			TT Kinh Môn	QĐ 342/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện về phê duyệt chấp thuận đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
32	Cơ sở sản xuất kinh doanh hộ gia đình Nguyễn Thị Huệ	Hộ bà Nguyễn Thị Huệ	3.900	3.900			Xã Hiệp Sơn	QĐ số 186/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND huyện về chấp thuận đầu tư
33	Cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản, dịch vụ ăn uống (bà Trần Thị Hải Yến)	Hộ bà Trần Thị Hải Yến	5.500	5.000			Xã Hiệp Sơn	Biên bản liên ngành số 10/BB-TCKH ngày 9/11/2018 về việc lấy ý kiến đề xuất dự án đầu tư cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản, dịch vụ ăn uống
V	Huyện Kim Thành	16	388.200	274.600	-	-		
1	Đường dây 220KV nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500KV Phố Nối đoạn qua Kim Thành	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	8.100	8.100			Cộng Hòa, Cổ Dũng, Tuấn Hưng, Thượng Vũ	Công văn số 5826/NPMB-ĐB ngày 23/10/2018 của Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc
2	Cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, vật liệu xây dựng, dịch vụ nhà nghỉ và cho thuê xưởng để gia công cơ khí của công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thăng Lợi	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thăng Lợi	28.000	24.000			Tuấn Hưng	Công văn số 402/VP-TTH ngày 20/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 1171-TB/HU ngày 22/8/2018 của Huyện Ủy Kim Thành về việc chấp thuận chủ trương dự án
3	Xây dựng bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và bốc xếp hàng hóa của Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát tại xã Kim Lương	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát tại xã Kim Lương	51.000	47.000			Kim Lương	GCNĐT số 04121000578 ngày 4/8/2011 của UBND tỉnh Hải Dương
4	Công ty vật liệu xây dựng Bình Dân	Công ty vật liệu xây dựng Bình Dân	10.600	10.600			Bình Dân	GCNĐT số 04121000465 ngày 29/11/2011 của UBND tỉnh Hải Dương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
5	Khu khai thác vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Bình Dân	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Bình Dân	100.000	69.500			Bình Dân	GCN đầu tư số 04121000464 ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh Hải Dương
6	Khu khai thác vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV dịch vụ Mạnh Ngân	Công ty TNHH MTV dịch vụ Mạnh Ngân	89.400	45.000			Liên Hòa	GCN đầu tư số 04121000465 ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh Hải Dương
7	Kho bạc nhà nước Kim Thành	Kho bạc nhà nước Kim Thành	3.500	3.300			Phúc Thành	QĐ số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng của Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2019-2020
8	Xây dựng các điểm dân cư mới thôn Dường Mông	UBND xã Ngũ Phúc	30.500	22.900			Ngũ Phúc.	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư số 3244/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND huyện Kim Thành
9	Xây dựng điểm dân cư mới khu Bãi Ngoài, xen kẹp	UBND xã Kim Khê	16.000	6.500			Kim Khê	Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới khu Bãi Ngoài;
10	Xây dựng các điểm dân cư khu Rộc Cậy+Xứ Nghĩa trang thôn Cổ Phục Nam, xen kẹp	UBND xã Kim Lương	9.500	1.000			Kim Lương	Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư
11	Xây dựng các điểm dân cư mới thôn Cam Thượng; thôn Phương Khê	UBND xã Việt Hưng	9.500	4.600			Việt Hưng	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện Kim Thành phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư
12	Mở rộng nghĩa trang nhân dân (Thôn Phú Tài 0,10 ha; thôn Chuẩn Thùng 0,15 ha)	UBND xã Kim Đĩnh	2.500	2.500			Kim Đĩnh	Đạt chuẩn Nông thôn mới

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
13	Mở rộng nghĩa trang nhân dân (Thôn Quyết Thắng 0,10 ha; thôn Lễ Độ 0,02 ha; thôn Quang Khải 0,03 ha)	UBND xã Kim ANH	1.500	1.500			Kim Anh	Đạt chuẩn Nông thôn mới
14	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Tường Vu và thôn Lai Khê	UBND xã Cộng Hòa	2.200	2.200			Cộng Hoà	Đạt chuẩn Nông thôn mới
15	Mở rộng nghĩa trang nhân dân các thôn+ nghĩa trang liệt sỹ	UBND xã Kim Tân	4.300	4.300			Kim Tân	Đạt chuẩn Nông thôn mới
16	Chuyển đổi diện tích cây lúa hiệu quả thấp sang đào ao, thả cá, trồng cây ăn quả kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm của ông Hoàng Văn Thuận	Hộ gia đình cá nhân	21.600	21.600			Kim Tân	Thông báo số 1184/TB-UBND ngày 02/12/2015 của UBND huyện Kim Thành về chấp thuận chuyển đổi
VI	Huyện Nam Sách	24	356.500	313.500	-	-		
1	Điểm dân cư mới khu C Trần Hưng Đạo, khu La Xuyên Giai đoạn 1: (Tổng diện tích: 2.42 ha; đất ở đô thị 1.04 ha; Đất giao thông 1.25 ha; Đất thủy lợi 0.13 ha)	UBND huyện Nam Sách	24.200	24.200			TT Nam Sách	Quyết định số: 3370/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Nam Sách. Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
2	Kho dự trữ Nam Sách (mở rộng quy hoạch kho tuyến)	Chi cục dự trữ quốc gia Hải Dương	40.000	40.000			xã Nam Trung	QĐ số 403/QĐ-BTC ngày 10/6/2013 của BTC về phê duyệt Qh chi tiết hệ thống kho dự trữ Nhà nước
3	Bến bãi chứa nguyên vật liệu xây dựng và Kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty CPTM và vận tải An Minh (2 điểm)	Công ty CPTM và vận tải An Minh	27.100	25.000			xã Thanh Quang	QĐ số 1748/QĐ-UBND, ngày 6/6/2018 của UBND tỉnh về QĐ chủ trương đầu tư, dự án bến bãi kinh doanh VLXD và bốc xếp hàng hóa của Công ty cổ phần thương mại và vận tải An Minh,
4	Đất thương mại dịch vụ xã Nam Trung	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15.000	15.000			xã Nam Trung	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư (Công ty TNHH Minh Hiệp đề xuất)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
5	Mở rộng đường trục xã kéo dài	UBND xã Nam Hồng	4.000	4.000			xã Nam Hồng	Đạt chuẩn nông thôn mới
6	Mở rộng đường liên xã Thanh Quang - Hợp Tiến - Nam Tân - Nam Hưng	UBND các xã	53.700	35.200			xã Hợp Tiến; Nam Tân; Nam Hưng, Thanh Quang	Đạt chuẩn nông thôn mới
7	Xây dựng bãi rác tập trung xã Nam Trung (xin gia hạn)	UBND xã Nam Trung	5.500	5.500			Xã Nam Trung	QĐ số 1016/QĐ-UBND ngày 22/3/Năm 2017 của UBND huyện Nam Sách v phê duyệt QH chi tiết
8	Bổ sung diện tích Xây dựng nghĩa địa thôn Thượng Dương	UBND xã Nam Trung	1.000	1.000			Xã Nam Trung	QĐ 1765/QĐ-UBND ngày 24/05/2017 của UBND huyện Nam Sách V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
9	Điểm dân cư thôn Quảng Tân (Đồng Cạnh). Tổng khu 0.51 ha, trong đó: đất ở 0.27 ha; đất hạ tầng 0.24 ha	UBND xã Nam Tân	5.100	4.600			xã Nam Tân	QĐ số 4385/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
10	Điểm dân cư thôn Long Động (Ao Tuyền). Tổng khu 0.47 ha, trong đó: đất ở 0.31 ha; đất hạ tầng 0.16 ha	UBND xã Nam Tân	4.700	3.000			xã Nam Tân	QĐ số 4385/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
11	Điểm dân cư thôn Đầu xã Hợp Tiến (khu chăn nuôi)	UBND xã Hợp Tiến	4.000	3.700			xã Hợp Tiến	QĐ số 4362/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
12	Điểm dân cư phía Đông Quốc lộ 37, thôn Tống Phố (Tổng khu 3.85 ha, trong đó đất ở 1.52 ha; đất giao thông 1.73 ha; đất thủy lợi 0.19 ha; đất cây xanh 0.29 ha; đất nghĩa địa 0.12 ha)	UBND xã Thanh Quang	38.500	32.000			xã Thanh Quang	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 1947/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND huyện Nam Sách
13	Điểm dân cư mới khu Vườn bông thôn Cao Đồi (Tổng khu 1,20 ha, trong đó: đất ở 0,60 ha, đất hạ tầng 0,60 ha)	UBND xã Hợp Tiến	12.000	11.500			xã Hợp Tiến	QĐ số 4363/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
14	Điểm dân cư phía tây tỉnh lộ 390 thôn La Đồi (tổng 0,83 ha, trong đó đất ở 0,30 ha; đất hạ tầng 0,53 ha)	UBND xã Hợp Tiến	8.300	3.000			xã Hợp Tiến	Hoàn trả diện tích đất ở cho hộ dân do điều chỉnh hành lang giao thông theo QĐ số 04/QĐ-UBND của UBND tỉnh HD
15	Điểm dân cư mới cạnh sân thể thao thôn Mạn Đê (Tổng khu 1.22 ha, trong đó đất ở 0.70 ha; đất giao thông 0.40 ha; đất thủy lợi 0.12 ha)	UBND xã Nam Trung	12.200	9.900			xã Nam Trung	QĐ số 4348/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
16	Bổ sung diện tích Điểm dân cư mới Quán Táo 3 - Vạn Tải Đông	UBND xã Hồng Phong	5.000	5.000			xã Hồng Phong	QĐ số 3365/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
17	Bổ sung diện tích Điểm dân cư số 1 thôn Ưng Thượng	UBND xã Minh Tân	100	100			xã Minh Tân	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 3367/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Nam Sách
18	Điểm dân cư mới phía bắc đường 5B thôn Hoàng Giáp (giai đoạn 1: diện tích 2.80 ha, trong đó đất ở 1.30 ha, đất hạ tầng 1.50 ha)	UBND xã An Lâm	28.000	26.500			xã An Lâm	QĐ số 4347/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện V/v quy hoạch chi tiết
19	Bổ sung diện tích Điểm dân cư thôn Trần Xá	UBND xã Nam Hưng	800	800			xã Nam Hưng	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 1952/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND huyện Nam Sách
20	Mở rộng huyện ủy huyện Nam Sách	UBND huyện Nam Sách	9.000	9.000			TT Nam Sách	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện Nam Sách về Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2019; QĐ số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
21	Cơ sở chế biến, kinh doanh đồ gỗ của hộ gia đình bà Trần Thị Mơ (xin gia hạn)	Hộ gia đình bà Trần Thị Mơ	6.300	5.800			xã Nam Hưng	TB số 213/TB-UBND ngày 08/12/2015 của UBND huyện về chấp thuận dự án; QĐ số 2883/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết XD cơ sở chế biến KD đồ gỗ

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
22	Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ dân dụng (hộ KD cá thể Vũ Xuân Thích)	Hộ KD cá thể Vũ Xuân Thích	5.000	2.000			TT Nam Sách	TB số 820/TB-HU ngày 31/10/2017 của BTV huyện ủy; QĐ số 4360/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết xướng may thuê của hộ KD cá thể
23	Chuyển đổi khu Khu Đít Cóc	UBND xã Nam Hồng	22.000	22.000			xã Nam Hồng	Xã thực hiện dồn điền đổi thửa, QH đồng ruộng xây dựng nông thôn mới
24	Cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	UBND xã An Lâm	25.000	24.700			xã An Lâm	Nằm trong NQ của đại hội đảng bộ huyện; Thu hút đầu tư
VII	Huyện Ninh Giang	22	142.875	128.945	-	-		
1	Dự án cải tạo QL37 (Km23+200-Km47+880) đoạn Vĩnh Bảo (Hải Phòng) - Gia Lộc (Hải Dương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	9.000	9.000			Xã Ứng Hòa	Quyết định số 3177/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải, phê duyệt dự án
2	Treo dây mạch 2 ĐZ 110Kv, TBA 110Kv Nghĩa An - Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	1.630	1.300			Xã Nghĩa An	QĐ số 2145/QĐ -EVNNPC ngày 27/7/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình
3	Treo dây mạch 2 ĐZ 110Kv, TBA 110Kv Nghĩa An - Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	200	200			Xã Tân Hương	QĐ số 2145/QĐ -EVNNPC ngày 27/7/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về phê duyệt TKBVTC-DT xây dựng công trình
4	Xây dựng đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Ninh Giang năm 2017 (GDD2)	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	10	10			Xã Đồng Tâm	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 6547/QĐ-PCHD ngày 09/8/2017
5	Xây dựng đường dây trung thế và các TBA CQT huyện Ninh Giang năm 2017 (GDD2)	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	50	50			Xã Hồng Phong	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 6547/QĐ-PCHD ngày 09/8/2017

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
6	Cơ sở sản xuất gia công may, thêu ren xuất khẩu của hộ kinh doanh Phạm Thành Lập	Hộ kinh doanh Phạm Thành Lập	24.400	14.200			Xã Vạn Phúc	QĐ số: 1785/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND huyện vv phê duyệt chủ trương Dự án Cơ sở sản xuất gia công may, thêu ren xuất khẩu của hộ kinh doanh Phạm Thành Lập
7	Sân thể thao thôn Xuyên Hừ	UBND xã Đông Xuyên	3.000	3.000			Xã Đông Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
8	Sân thể thao thôn Bạt	UBND xã Đông Xuyên	2.400	2.400			Xã Đông Xuyên	Đạt chuẩn nông thôn mới
9	Sân thể thao thôn Đào Lạng	UBND xã Văn Hội	5.000	5.000			Xã Văn Hội	Đạt chuẩn nông thôn mới
10	Mở rộng bãi rác thôn Vế, thôn Giâm Me	UBND xã Đông Tâm	3.000	3.000			Xã Đông Tâm	Đạt chuẩn nông thôn mới
11	Điểm dân cư mới xã Quyết Thắng	UBND xã Quyết Thắng	6.700	5.600			Xã Quyết Thắng	QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND huyện vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết
12	Điểm dân cư mới xã Ninh Thành	UBND xã Ninh Thành	9.200	9.200			Xã Ninh Thành	QĐ số 1213/QĐ-UBND huyện ngày 16/7/2018 vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Ninh Thành
13	Điểm dân cư mới xã Hồng Dụ	UBND xã Hồng Dụ	9.900	9.100			Xã Hồng Dụ	QĐ số 1330/QĐ-UBND huyện ngày 06/8/2018 vv phê duyệt QHCT Điểm dân cư mới xã Hồng Dụ
14	Điểm dân cư mới xã Ninh Hòa	UBND xã Minh Hòa	6.800	6.400			xã Minh Hòa	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1590/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND huyện Ninh Giang
15	Xây dựng khu phố thương mại, chợ Ninh Giang	UBND huyện Ninh Giang	22.785	22.785			TT Ninh Giang, xã Đông Tâm	QĐ số 926/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
16	Bổ sung diện tích xây dựng Trụ sở UBND xã Hoàng Hanh	UBND xã Hoàng Hanh	1.400	1.400			Xã Hoàng Hanh	QE số 653/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 04/5/2017 vv phê duyệt QHCT Trụ sở UBND xã Hoàng Hanh
17	Bổ sung diện tích Mở rộng trụ sở xã Hưng Thái	UBND xã Hưng Thái	2.300	2.300			Xã Hưng Thái	QE số 2251/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 13/6/2018 vv phê duyệt QHCT Trụ sở UBND xã Hưng Thái
18	Nhà văn hoá trung tâm xã Quyết Thắng	UBND xã Quyết Thắng	6.400	5.300			Xã Quyết Thắng	Đạt chuẩn nông thôn mới
19	Nhà văn hoá trung tâm xã Hồng Dụ	UBND xã Hồng Dụ	3.100	3.100			Xã Hồng Dụ	Đạt chuẩn nông thôn mới
20	Dự án đầu tư cơ sở SX gia công giày dép Đức Thịnh	Hộ KD Đức Thịnh	5.000	5.000			Xã Đồng Tâm	QE số: 1898/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện vv phê duyệt chủ trương dự án đầu tư cơ sở SX gia công giày dép Đức Thịnh
21	Dự án đầu tư cơ sở SX gia công giày dép và nguyên liệu ngành giày Trang Anh	Hộ KD Trang Anh	5.000	5.000			Xã Đồng Tâm	QE số: 1897/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện vv phê duyệt chủ trương Dự án đầu tư cơ sở SX gia công giày dép và nguyên liệu ngành giày Trang Anh
22	Dự án khu dịch vụ tổng hợp Lan Chi	Hộ KD Lan Chi	15.600	15.600			Xã Đồng Tâm	QE số: 3664/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh vv phê duyệt chủ trương Dự án khu dịch vụ tổng hợp Lan Chi
VIII	Huyện Thanh Hà	23	225.000	220.200	-	-		

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
1	Đường dây 220k V nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500k V Phố Nối, đoạn tuyến qua huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương	7.800	6.300			Xã Việt Hồng 0,20 ha; xã tân Việt 0,05 ha; xã Hồng Lạc 0,06 ha; xã Quyết Thắng 0,14 ha; xã Tiên Tiến 0,33 ha	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
2	Trường THPT Thanh Bình (mở rộng)	UBND huyện Thanh Hà	5.000	5.000			TT Thanh Hà	TB số 121/TB-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Về việc chấp thuận lập quy hoạch đất mở rộng trường THPT Thanh Bình
3	Bổ sung diện tích Khu dân cư phía Đông thị trấn Thanh Hà (sau phòng công chứng)	UBND huyện Thanh Hà	35.000	35.000			TT Thanh Hà	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật đầu tư xây dựng số 2364,2365/QĐ-UB ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà
4	Bổ sung diện tích Nhà máy sản xuất kính an toàn số 1 Hải Dương	Cty TNHH kính an toàn số 1 HD	2.000	2.000			xã Tiên Tiến, xã Thanh Hải	QĐ số 677/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh V/v QĐ chủ trương đầu tư dự án
5	Nhà máy SX bao bì Carton của CTCP chế biến nông sản thực phẩm XK Hải Dương	CTCP chế biến nông sản thực phẩm XK Hải Dương	20.000	19.000			xã Hồng Lạc	TB số 97/TB-VP ngày 22/8/2018 của VP UBND tỉnh Hải Dương kết luận về chủ trương, địa điểm đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
6	Cơ sở sản xuất bột đậu xanh và phân phối hàng thương mại của Công ty TNHH Công Hà	C.ty TNHH Công Hà	19.500	19.000			xã Tiên Tiến	TB số 158/TB-VP ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án Cơ sở sản xuất bột đậu xanh và phân phối hàng thương mại của Công ty TNHH Công Hà
7	Sơ sở chế biến hàng nông sản Hạnh Khánh của Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Hạnh Khánh	Công ty TNHH XNK nông sản Hạnh Khánh	12.800	12.500			xã Tiên Tiến	Thông báo số 82/TB-VP ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương, địa điểm và triển khai thủ tục đầu tư dự án
8	Mở rộng đường huyện (từ nhà văn hóa thôn Vạn Tuế đến Miếu bà Tài)	UBND xã Tân Việt	2.000	2.000			xã Tân Việt	Xây dựng nông thôn mới
9	Bổ sung diện tích sân thể thao thôn Du Tái (khu Chùa Tráng)	UBND xã Tiên Tiến	1.500	1.500			xã Tiên Tiến	QE số 2135/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết
10	Sân vận động thị trấn Thanh Hà	UBND TT Thanh Hà	16.200	16.200			TT Thanh Hà	QE số 5142/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND huyện V/v phê duyệt QH chi tiết
11	Điểm dân cư khu sân vận động trung tâm (xin gia hạn)	UBND xã Tiên Tiến	15.000	15.000			xã Tiên Tiến	QE số 4865/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 phê duyệt đề cương và quy hoạch chi tiết của UBND huyện Thanh Hà
12	Bổ sung diện tích Khu dân cư số 1 xã Phượng Hoàng (Tổng khu 1.45 ha, trong đó: đất ở tại nông thôn 0.61 ha; đất hạ tầng 0.84 ha)	UBND xã Phượng Hoàng	8.400	8.400			xã Phượng Hoàng	QĐ số 2173/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND huyện về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
13	Khu dân cư trung tâm xã Tân Việt (Tổng khu 2.0 ha, trong đó đất ở 0.80 ha; hạ tầng 1.20 ha)	UBND xã Tân Việt	20.000	20.000			xã Tân Việt	QE số 3583/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
14	Điểm dân cư mới thôn Quan Khê (Tổng khu 1.77 ha: đất ở tại nông thôn 0.77 ha; đất hạ tầng 1.0 ha)	UBND xã Việt Hồng	17.700	17.700			xã Việt Hồng	QE số 3883/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
15	Điểm dân cư thôn Văn Mạc (Tổng khu 0.65 ha, trong đó: Đất ở 0.30 ha, đất hạ tầng 0.35 ha).	UBND xã Liên Mạc	6.500	6.500			xã Liên Mạc	QE số 3504/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
16	Điểm dân cư thôn Mạc Động (Tổng khu 0.25 ha, trong đó: Đất ở 0.13 ha, đất hạ tầng 0.12 ha).	UBND xã Liên Mạc	2.500	2.500			xã Hợp Đức	QE số 3760/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của UBND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
17	Cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ kiện nhóm kính và vật liệu xây dựng Vũ Gia	Hộ KD Vũ Quang Được	4.000	4.000			Tân Việt	QE số 3933/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
18	Xưởng sửa chữa, đóng mới tàu và bến bãi KDVLXD (hộ gia đình ông Vũ Hữu Thương)	Hộ ông Vũ Hữu Thương	7.000	7.000			xã Thanh Cường	TB số 78/TB-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện về chấp thuận chủ trương đầu tư
19	Mở rộng cơ sở sản xuất gạch không nung Tân Phát	Hộ ông Nguyễn Đức Tân	3.300	1.800			xã Phương Hoàng	QE số 1047/QĐ-UBND ngày 23/2/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án
20	Cơ sở chế biến gỗ và kinh doanh dịch vụ tổng hợp 119 (hộ KD Nguyễn Quỳnh Loan)	Hộ ông Nguyễn Quỳnh Loan	5.000	5.000			xã Thanh Hải	QE số 3329/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
21	Cơ sở kinh doanh VLXD tổng hợp và sửa chữa máy cơ giới Hồng Phúc (hộ KD Nguyễn Tiến Công)	Hộ Nguyễn Tiến Công	4.800	4.800			xã Thanh Hải	QE số 3330/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
22	Cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, dịch vụ kho bãi và thương mại Ngọc Việt (hộ KD Vũ Trung Thành)	Hộ KD Vũ Trung Thành	5.000	5.000			xã Thanh Hải	QE số 3331/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
23	Cơ sở SX kinh doanh cơ khí, dịch vụ kho bãi và thương mại Hải Dương (hộ KD Hoàng Minh Hanh)	Hộ KD Hoàng Minh Hanh	4.000	4.000			xã Thanh Hải	QE số 3332/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Thanh Hà V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
IX	Huyện Thanh Miện	31	1.480.800	1.438.400	-	-		

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
1	Cụm công nghiệp Ngũ Hùng - Thanh Giang	Sở Công thương	61.500	61.500			xã Ngũ Hùng - Thanh Giang	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư (Công ty Quảng Phong đề xuất)
2	Cụm công nghiệp Ngũ Hùng - Thanh Giang	Sở Công thương	85.000	85.000			xã Ngũ Hùng - Thanh Giang	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư (Tập đoàn Well rich đang đề xuất đầu tư)
3	Cụm công nghiệp Đoàn Tùng	Sở Công thương	99.000	95.000			xã Đoàn Tùng	Tạo quỹ đất thu hút đầu tư
4	Bổ sung diện tích Đường vành đai phía Đông Bắc Thị trấn Thanh Miện	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	48.000	18.800			TT Thanh Miện, xã Lam Sơn	Văn bản số 1253/UBND-VP ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai thị trấn Thanh Miện
5	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện (xin gia hạn)	VKSND tỉnh Hải Dương	4.200	4.200			TT Thanh Miện	Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
6	Chi nhánh huyện Thanh Miện- Ngân hàng NN&PTNT (xin gia hạn)	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn	1.300	1.300			TT Thanh Miện	QĐ số 703/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết; QĐ số 2638/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
7	Dự án trung tâm giáo dục nghề và sát hạch lái xe Thanh Miện	Cty CP đầu tư và phát triển Thanh Miện	56.000	50.000			TT Thanh Miện	TB số 99/TB-VP ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận địa điểm đầu tư; Báo cáo thẩm định số 1072/BC-SKHĐT ngày 02/7/2018
8	Mở rộng trường Mầm non xã Ngô Quyền	UBND xã Ngô Quyền	3.000	3.000			Xã Ngô Quyền	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
9	Xây dựng Trường Mầm non tập trung	UBND xã Tứ Cường	17.800	16.500			Xã Tứ Cường	Quyết định số 7042/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp mặt bằng, xây tường kê Trường mầm non trung tâm xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện
10	Mở rộng trường Mầm non xã Cao Thắng	UBND xã Cao Thắng	3.100	3.100			Xã Cao Thắng	Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp và xây mới tường rào Trường mầm non xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện
11	Xây mới Sân vận động trung tâm xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	14.000	14.000			Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
12	Xây mới sân thể thao thôn An Xá xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	2.000	2.000			Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
13	Xây dựng bể bơi thôn An Xá xã Tân Trào	UBND xã Tân Trào	2.000	2.000			Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
14	Xây dựng mới Sân vận động trung tâm xã Chi Lăng Bắc	UBND xã Chi Lăng Bắc	13.000	13.000			Xã Chi Lăng Bắc	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
15	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Xá	UBND xã Tân Trào	1.000	1.000			Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
16	Xây dựng điểm dân cư và tái định cư cho các hộ di chuyển thực hiện dự án Đảo cò tại thôn An Dương xã Chi Lăng Nam	UBND xã Chi Lăng Nam	23.000	21.500			Xã Chi Lăng Nam	Đặt tái định cư phục vụ dự án Bảo tồn thiên nhiên khu Đảo Cò (mở rộng) theo Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc phê duyệt nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch và bảo tồn sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
17	Bổ sung diện tích xây dựng điểm dân cư mới thôn Đạo Phái	UBND xã Phạm Kha	900	500			Xã Phạm Kha	Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Đạo Phái
18	Xây mới nghĩa địa tập trung tại thị trấn Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	45.000	45.000			TT Thanh Miện	Di chuyển mộ trong khu đô thị phía Bắc TT Thanh Miện
19	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Xá	UBND xã Tân Trào	1.000	1.000			Xã Tân Trào	Hoàn thiện tiêu chí xã về đích nông thôn mới năm 2019
20	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Đồng Đan	UBND xã Ngũ Hùng	60.000	60.000			Xã Ngũ Hùng	Quyết định 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
21	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Đồng Bù	UBND xã Ngũ Hùng	97.000	97.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
22	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Đồng Cùng	UBND xã Ngũ Hùng	59.000	59.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
23	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Quán Đá	UBND xã Ngũ Hùng	95.000	95.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
24	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Xóc Gọc	UBND xã Ngũ Hùng	82.000	82.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
25	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu vùng 47	UBND xã Ngũ Hùng	99.000	99.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
26	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Cổ Bông	UBND xã Ngũ Hùng	98.000	98.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
27	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Lân Gọc	UBND xã Ngũ Hùng	90.000	90.000			Xã Ngũ Hùng	QĐ số 799/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
28	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Chũng Xá	UBND Xã Đoàn Kết	48.000	48.000			Xã Đoàn Kết	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
29	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Đồng Thổ	UBND Xã Đoàn Kết	80.000	80.000			Xã Đoàn Kết	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
30	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Công Áp - Đồng Thoai	UBND Xã Đoàn Kết	95.000	95.000			Xã Đoàn Kết	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
31	Đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu Mã Nghen - Đồng Nại	UBND Xã Đoàn Kết	97.000	97.000			Xã Đoàn Kết	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND huyện Thanh Miện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
X	Huyện Tứ Kỳ	22	862.901	723.400	-	-		
1	Đường dây 220kV nhiệt điện HD - Trạm 500kV Phố Nối	BQL dự án các công trình điện miền Bắc thuộc Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	1.100	1.100			Ngọc Sơn	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
2	Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ		141.800	85.000			TT. Tứ Kỳ	VB số 1545/UBND-VP ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương vv tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ; NQ số 53-NQ/HU ngày 19/10/2018 của ban thường vụ huyện ủy về phương án QHCT XD Khu dân cư mới thị trấn Tứ Kỳ (lựa chọn nhà đầu tư)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
3	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn	Công ty TNHH Tập đoàn Hưng Thịnh	99.300	99.300			Ngọc Sơn	QH số 3863/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh HD v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn
4	Đất SXKD xã Minh Đức	Sở Kế hoạch và đầu tư	120.000	98.000			Minh Đức	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
5	Đất SXKD xã Đại Đồng	Sở Kế hoạch và đầu tư	35.000	34.000			Đại Đồng	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
6	Đất SXKD xã Dân Chủ	Sở Kế hoạch và đầu tư	100.000	85.000			Dân Chủ	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
7	Đất SXKD xã Đại Hợp	Sở Kế hoạch và đầu tư	60.000	49.000			Đại Hợp	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
8	Đất SXKD, TMD xã Nguyễn Giáp	Sở Kế hoạch và đầu tư	80.000	70.000			Nguyễn Giáp	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
9	Đất SXKD xã Văn Tô	Sở Kế hoạch và đầu tư	120.000	98.000			Văn Tô	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
10	Xây dựng trường Tiểu học Ngọc Kỳ	UBND xã Ngọc Kỳ	6.800	6.800			Ngọc Kỳ	Quyết định số 2141/QĐ- UBND ngày 8/6/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Tiểu học Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ
11	Mở rộng trường THCS Quang Trung	UBND xã Quang Trung	3.200	1.700			Quang Trung	Quyết định số 2677/2017/QĐ-UBND ngày 6/6/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD trường THCS xã Quang Trung

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
12	Sân vận động huyện	UBND huyện	20.000	20.000			TT. Tứ Kỳ	QĐ số 3168/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt chủ trương đầu tư XD công trình SVĐ huyện Tứ Kỳ
13	Xây dựng sân vận động trung tâm xã	UBND xã Dân Chủ	12.000	12.000			Dân Chủ	QĐ số 1993/QĐ-UBND ngày 6/6/2016 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD sân vận động trung tâm xã Dân Chủ
14	Xây dựng Sân Vận Động xã	UBND xã Đại Đồng	4.000	4.000			Đại Đồng	QĐ số 2282/QĐ-UBND ngày 27/2/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD sân vận động xã Đại Đồng
15	Bổ sung diện tích Sân thể thao tổng hợp Nhân Lý	UBND xã Tây Kỳ	5.000	3.800			Tây Kỳ	QĐ số 2145/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới - Sân thể thao khu Đồng Cỏ của chùa, Đồng trên thôn Nhân Lý (NQ số 47/2017 LUC 1200m ² : BS diện tích đất LUC theo QH chi tiết LUC: 3800m ²)
16	Điểm dân cư mới khu bờ sông Cây Gôi(thôn Bình Cách)	UBND xã Hà Thanh	7.500	7.500			Hà Thanh	QĐ số 3203/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới Bình Cách của UBND huyện Tứ Kỳ
17	Điểm dân cư mới xã Ngọc Kỳ	UBND xã Ngọc Kỳ	14.000	13.000			Ngọc Kỳ	QĐ số 3210/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD điểm dân cư mới xã Ngọc Kỳ của UBND huyện Tứ Kỳ

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
18	Điểm dân cư mới xã Quang Khải (số 1,2,3,4)	UBND xã Quang Khải	3.700	300			Quang Khải	Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết XD Điểm dân cư mới xã Quang Khải (số 1,2,3,4), xã Quang Khải tỷ lệ 1/500(NQ số 06/2018 Luc: 0,22ha bổ sung diện tích còn thiếu so với QHCT)
19	Điểm dân cư mới (thôn Nhũ Tinh)	UBND xã Quang Khải	15.500	14.500			Quang Khải	QĐ số 3229/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ v/v phê duyệt QH chi tiết Điểm dân cư mới (thôn Nhũ Tinh) xã Quang Khải
20	Đất sản xuất kinh doanh xã Quang Phục	Ông Huy Hợp	0,64	6.400			Quang Phục	QH sử dụng đất đến năm 2020 (Tạo quỹ đất thu hút đầu tư)
21	Cơ sở sơ chế và kinh doanh lông vũ Hà Bắc	Ông Hà Bắc	5.000	5.000			Kỳ Sơn	NQ số 48-NQ/HU của UBND huyện ngày 18/9/2018 v/v cho thuê đất để sản xuất kinh doanh
22	Dự án nuôi trồng thủy sản và vật nuôi có giá trị cao tại xã Kỳ Sơn	Hộ gia đình	9.000	9.000			Kỳ Sơn	NQ số 48-NQ/HU của UBND huyện ngày 18/9/2018 v/v cho thuê đất để đầu tư nuôi trồng thủy sản và vật nuôi có giá trị cao tại xã Kỳ Sơn
XI	Thành phố Hải Dương	13	325.400	202.200	-	-		
1	Bổ sung diện tích nút giao lập thể tại điểm giao cắt giữa đường sắt Hà Nội- Hải Phòng và đường 390: đường gom đường sắt Hà Nội- Hải Phòng nối nút giao lập thể ngã ba Hàng với đường tỉnh 390B	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	38.400	8.300			P Ái Quốc	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh dự án

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
2	Đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương- trạm 500kV phố Nối, đoạn qua thành phố Hải Dương	BQL dự án các công trình điện miền Bắc thuộc Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	1.100	900			P Hải Tân, xã Tân Hưng	VB số 2859/UBND-VP ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương vv thỏa thuận tuyến đường dây 220kV nhiệt điện Hải Dương trạm 500kV phố Nối
3	Khu tái định cư Ngọc Châu (trong đó: ODT 2,55 ha, TMD 0,85 ha; DGT 1,7 ha; DTL 0,85 ha; DKV 2,55 ha)	UBND thành phố	34.000	17.100			P Ngọc Châu	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng số 2228/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh Hải Dương
4	Dự án khai thác quỹ đất 2 bên đường Phố Văn và Tân Dân (trong đó: ODT 4,5 ha; TMD 1,5 ha; DGT 3,0 ha; DTL 1,5 ha; DKV 4,5 ha)	UBND Thành phố	43.300	10.000			P.Việt Hòa	NQ số 05/NQ-TU ngày 20/11/2015 của BTV Thành ủy Hải Dương; Thông báo số 1188/TB-UBND của UBND thành phố triển khai thực hiện khai thác quỹ đất 2 bên đường phố Văn và Tân Dân do UBND thành phố Hải Dương thực hiện
5	Xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Hải Dương	UBND Thành phố	8.200	8.200			xã Tân Hưng	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 25/6/2010 của UBND TP HD về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết và GCN đầu tư do UBND tỉnh cấp ngày 17/01/2013
6	Mở rộng dự án khai thác nước khoáng tại lỗ khoan LK8 nguồn Thạch Khôi	Cty CP tập đoàn Nam Cường	115.500	98.000			P Thạch Khôi	Đã có 1,8 ha đã được cấp GCN đầu tư số 04121000629 ngày 23/5/2012
7	Đường trung tâm xã Thượng Đạ (đoạn từ đường dẫn Cầu Hàn đến cầu Đình Đồng)	UBND Xã Thượng Đạ	3.000	1.000			Xã Thượng Đạ	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
8	Cải tạo, mở rộng đường trung tâm phường Thạch Khôi (đoạn qua trụ sở UBND phường Thạch Khôi)	UBND Thành phố	10.000	3.500			P Thạch Khôi	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; NQ số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 1996A /QĐ-UBND ngày 18/7/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư ;Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
9	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã thuộc phường Ái Quốc (đoạn từ thôn Ngọc Tri, P.Ái Quốc đi Cộng Hòa, huyện Nam Sách)	UBND Thành phố	3.000	3.000			P. Ái Quốc	NQ số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
10	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Ngọc Châu	Ban QLDA	2.400	2.000			P.Ngọc Châu	Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt nội dung Báo cáo KTKT
11	Xây dựng trụ sở UBND và trung tâm văn hóa xã	UBND phường Thượng Đạt	7.200	7.200			xã Thượng Đạt	Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được UBND thành phố phê duyệt và bố trí vốn
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam đường Việt Hòa, phường Việt Hòa (giai đoạn 2)	Ban QLDAXD Thành phố Hải Dương	58.300	42.800			P.Việt Hòa	Nghi quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2018; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1756/QĐ-UBND ngày 14/6/2018; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 791/QĐ-UBND ngày 28/3/2018; Quyết định phê duyệt nghiên cứu khả. thi số 2780/QĐ-UBND ngày 12/10/2018

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
13	Xây dựng đường trục kết nối xã Thượng Đạt và An Châu (đoạn từ TL390 đến đường dẫn cầu Hàn) - GD1	UBND Thành phố	1.000	200			Thượng Đạt, An Châu	Văn bản số 45/VP-HĐND ngày 12/10/2018 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công 2019; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 3102/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND thành phố.
XII	Thị xã Chí Linh	41	820.859	639.372	75.000	23.500		
1	Cụm CN Tân Dân	Sở KH đầu tư	31.000	28.000			Xã Tân Dân	Thu hút đầu tư
2	Dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020: hạng mục xây dựng cống Kỳ Đặc tại K3+424 đê tả sông Kinh Thầy	Sở NN&PTNT	1.500	1.500			P Văn An	Quyết định số 4482/QĐ-BNN-PCTT ngày 31/10/2016; V/v phê duyệt dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020
3	Mở rộng đền thờ Nguyễn Thị Duệ	UBND TX Chí Linh	5.000	900			P Văn An	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
4	Cải tạo cảnh quan khu Côn Sơn (khu vực hồ Bán Nguyệt)	Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	26.300	8.900			P Cộng Hòa	Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn Khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch, thị xã Chí Linh
5	Tôn tạo Sinh từ, đường gánh gạch, miếu thờ Cửu thiên Vũ Đế trên núi Trán Rồng	Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc	30.000	15.000			Xã Hưng Đạo	Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn Khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch, thị xã Chí Linh

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
6	Khu dân cư phía Đông đường Vết Kiêu (đợt 3) (trong đó: ODT 0,6 ha; DGT 0,43 ha; DTL 0,2 ha)	Cty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc	12.300	4.100			P Cộng Hòa	Thông báo số 148/TB-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000543 chứng nhận lần đầu ngày 29/4/2011, thay đổi lần thứ nhất ngày 10/7/2013
7	Khu dân cư thương mại và chợ Cộng Hòa (trong đó: ODT 2,81 ha; DCH 0,39 ha; DTL 0,06 ha; TMD 0,44 ha; DVH 0,14 ha; DKV 0,47 ha; DGT 3,74 ha)	Công ty CP phát triển Đức Trí	80.500	75.000			P Cộng Hòa	Thông báo số 105/TB-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Hải Dương; UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000563 chứng nhận lần đầu ngày 14/6/2011
8	Khu dân cư mới hai bên đường nối đường Nguyễn Huệ và đường 398	UBND TX Chí Linh	8.700	8.000			P Cộng Hòa	Quyết định phê duyệt QHCT số 706, 707/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh
9	Khu dân cư mới Hữu Lộc (giáp khu TĐC đường sắt) (trong đó: ODT 0,7 ha; DTL 0,1 ha; DKV 0,23 ha; DGT 0,3 ha)	UBND TX Chí Linh	13.300	6.100			P Văn An	Quyết định phê duyệt QHCT số 1062/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDD
10	Khu dân cư mới phường Văn An (trong đó: ODT 0,4 ha; DKV 0,24 ha)	UBND TX Chí Linh	6.400	6.400			P Văn An	Quyết định phê duyệt QHCT số 978/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đấu giá QSDD
11	Khu tái định cư Đồng Đố giai đoạn 2 (trong đó: ODT 0,85 ha; DGT 0,87 ha; DTL 0,4 ha)	UBND TX Chí Linh	2,12	20.000			P. Thái Học	Dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 11/01/2011

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
12	Khu đô thị Côn Sơn Resort phường Cộng Hòa (tổng khu 90,68 ha, KH 2018 là 63,48 ha, trong đó: ODT 16,42 ha; DGD 0,42 ha; DSH 0,16 ha; TMD 8,65 ha; DKV 29,5 ha; DGT 8,33 ha)	Cty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc	63,48	30.000			P Cộng Hòa	Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh QHCT xây dựng Khu đô thị Côn Sơn Resort phường Cộng Hòa, TX Chí Linh; QĐ số 695/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận đầu tư Khu đô thị Côn Sơn Resort phường Cộng Hòa, TX Chí Linh
13	Dự án khu chăn nuôi tổng hợp theo hướng an toàn sinh học (bổ sung thêm diện tích)	HGD: Ông Phạm Văn Quyền	4,27	42.700			P. Hoàng Tân	Văn bản số 791/UBND-KT ngày 3/10/2016 của UBND thị xã Chí Linh; Văn bản số 418/UBND-HĐTV ngày 17/5/2017 của UBND thị xã Chí Linh
14	Khu dân cư Thạch Thủy (trong đó: ODT 0,65 ha; DTL 0,23 ha; DKV 0,65 ha; DGT 1,1 ha)	UBND thị xã Chí Linh	500,00	500			P. Phả Lại	Quyết định phê duyệt QHCT số 1063/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh; Chương trình chỉnh trang đô thị; Đầu giá QSĐĐ
15	Xây dựng đường giao thông Vĩnh Long, Văn Đức - Khu công nghiệp Cộng Hòa	UBND thị xã Chí Linh	10.200	10.200			Xã Văn Đức	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
16	Giải tỏa mặt bằng đường cong tại Km 1+500 (bên phải) ĐT398, nhánh Đồng Việt	UBND Xã Lê Lợi	1400,00			1.300	Xã Lê Lợi	Văn bản số 1984/UBND-VP ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Hải Dương; CV số 1793/SGTVT-P4 ngày 17/8/2017 của Sở GTVT v/v chấp thuận thiết kế kỹ thuật
17	Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh xã Lê Lợi - xã Hưng Đạo (Điểm tập kết rác thải tập trung xã Lê Lợi- Hưng Đạo)	UBND Xã Lê Lợi	22.200			22.200	Xã Lê Lợi	Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND thị xã Chí Linh v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
18	Giải tỏa nần đường cong tại vị trí đường từ đền Hóa lên đền Sinh	UBND Xã Lê Lợi	24.000	10.000			Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
19	Mở rộng đường từ ngã 3 cây xăng Lê Lợi đi đền Hóa	UBND Xã Lê Lợi	27.000	12.000			Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
20	Mở rộng đường từ ngã 4 đền Hóa thôn Tân Trường	UBND Xã Lê Lợi	14.000	5.000			Xã Lê Lợi	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
21	Nâng cấp, mở rộng đường 17 đi nhà máy xử lý rác thị xã	UBND Xã Hưng Đạo, Lê Lợi; P Phả Lại	10.000		5.000		Xã Hưng Đạo, Lê Lợi và Phả Lại	Thông báo số 1018-TB/THU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
22	Sân thể thao xã An Lạc	UBND Xã An Lạc	16.000	9.000			Xã An Lạc	Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Sân thể thao xã An Lạc, TX Chí Linh
23	Khu dân cư Đình Đông (giai đoạn 2)	UBND Xã Cổ Thành	4.900	4.900			Xã Cổ Thành	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đình Đông, xã Cổ Thành
24	Khu dân cư Nam Đông - Nam Đoài (trong đó: ODT 1,45 ha; DGT 0,55 ha; DTL 0,22 ha)	UBND Xã Cổ Thành	22.200	20.000			Xã Cổ Thành	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nam Đông- Nam Đoài, xã Cổ Thành

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
25	Khu dân cư Nam Đông (giai đoạn 2)	UBND Xã Cổ Thành	7.800	6.500			Xã Cổ Thành	Quyết định 315/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nam Đông (giai đoạn 2), xã Cổ Thành
26	Khu dân cư Chùa thôn Thông Lộ	UBND Xã Cổ Thành	1.500	1.500			Xã Cổ Thành	Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Chùa thôn Thông Lộ, xã Cổ Thành
27	Khu dân cư mới Đồng Cống (giai đoạn 2)	UBND Xã Hoàng Tiến	3.100	3.100			Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 997/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
28	Khu dân cư ven chợ mới	UBND Xã Hoàng Tiến	9.000	8.000			Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 998/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
29	Điểm dân cư Giáp nhà ông Quy Phục Thiện	UBND Xã Hoàng Tiến	1.400	1.400			Xã Hoàng Tiến	Quyết định phê duyệt QHCT số 999/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh
30	Điểm dân cư mới thôn Chí Linh, xã Nhân Huệ (sau trường THCS xã Nhân Huệ) bổ sung thêm diện tích	Xã Nhân Huệ	3.100	3.100			Xã Nhân Huệ	Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư mới tại thôn Chí Linh, xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh (lần 2)
31	Khu dân cư mới Mã Nhạn, Đáp Khê	Xã Nhân Huệ	3.400	3.400			Xã Nhân Huệ	Quyết định phê duyệt QHCT số 704/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh
32	Khu dân cư Con Nhạn 2 (trong đó: ONT 1,0 ha; DGT 0,35 ha; DTL 0,15 ha)	UBND Xã Văn Đức	15.000	13.000			Xã Văn Đức	Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Con Nhạn 2, xã Văn Đức

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
33	Khu dân cư Vọng Vàng 2, thôn Đông Xá (trong đó: ONT 0,8 ha; DGT 0,15 ha; DTL 0,05 ha)	UBND Xã Văn Đức	15.000	13.500			Xã Văn Đức	Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Vọng Vàng 2, xã Văn Đức
34	Điểm dân cư Còng Cua và điểm dân cư Mộ Đạo	UBND Xã An Lạc	19.200	18.000			Xã An Lạc	Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Điểm dân cư Còng Cua và điểm dân cư Mộ Đạo, xã An Lạc
35	Nhà văn hóa thôn Cổ Châu	Xã Cổ ThànhUBND	2.200	2.200			Xã Cổ Thành	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Nhà văn hóa thôn Cổ Châu, xã Cổ Thành
36	Nhà văn hóa thôn Tu Linh	UBND Xã Cổ Thành	2.500	2.500			Xã Cổ Thành	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt QHCT xây dựng Nhà văn hóa thôn Cổ Châu, xã Cổ Thành
37	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp dịch vụ Bảo Long	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Trung	3.200	3.200			P Phả Lại	Văn bản chấp thuận đầu tư số 333/VBĐT-UBND ngày 23/5/2016 của UBND thị xã
38	Khu nuôi trồng thủy sản và du lịch, dịch vụ tổng hợp Sông Quê	HGD: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	129.389	84.172			Xã Lê Lợi	Văn bản số 638-UBND-HĐTV ngày 03/12/2018 của UBND thị xã Chí Linh về đề xuất đầu tư dự án khu du lịch sinh thái & dịch vụ Sông Quê
39	Khu chuyển đổi cơ cấu cây trồng xã Hoàng Tiến (Quyển Ngoại)	Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất	67.600	67.600			Xã Hoàng Tiến	UBND TX Chí Linh số 926/UBND-KT ngày 05/10/2017 V/v thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m ²)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Văn bản pháp lý có liên quan
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)		
40	Nhà máy xử lý rác thải TX Chí Linh	UBND P Phả Lại	70.000		70.000		P Phả Lại	Thông báo số 1018-TB/ThU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Thị Ủy về việc đăng ký danh mục đầu tư công năm 2019 của thị xã Chí Linh
41	Khu chuyển đổi cơ cấu cây trồng xã Cổ Thành	Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất	100.000	90.000			Xã Cổ Thành	UBND TX Chí Linh số 926/UBND-KT ngày 05/10/2017 V/v thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp
Tổng		340	6.639.729	5.472.463	75.000	23.500		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG